

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023
đối với huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025; số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 36/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 37/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 38/2022/QĐ-UBND ban hành quy định xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh; số 39/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của UBND huyện Kỳ Anh tại Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 20/11/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả xây dựng huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM của các Sở, ngành được UBND tỉnh phân công chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1558/SNN-PTNT₁ ngày 20/5/2024; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện NTM năm 2023 đối với huyện Kỳ Anh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 29/11/2023 đến ngày 25/3/2024).

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Kỳ Anh đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

- Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Kỳ Anh về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM năm 2023;
- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Kỳ Anh;
- Biên bản cuộc họp của UBND huyện Kỳ Anh đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM;
- Báo cáo số 303/BC-UBND ngày 17/11/2023 của UBND huyện Kỳ Anh về kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm 2023 của huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 16/11/2023 của UBND huyện Kỳ Anh về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện NTM đến năm 2023 trên địa bàn huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 17/11/2023 của UBND huyện Kỳ Anh về tình hình nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM trên địa bàn huyện Kỳ Anh;
- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện: xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của huyện Kỳ Anh.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM

- HĐND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, tiêu chí xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2022 - 2025. Giai đoạn 2021-2025, gắn với mục tiêu xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, giai đoạn 2021 - 2025”, HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM, trong đó xác định rõ lộ trình phấn đấu huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM. Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh đã làm việc với huyện và chỉ đạo các Sở, ngành thường xuyên phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn huyện trong quá trình thực hiện.

- Huyện ủy Kỳ Anh đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo, thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình; HĐND huyện ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ; UBND huyện ban hành các kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực hiện; Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập các đoàn, tổ công tác chỉ đạo giám sát địa phương gắn với chỉ đạo xây dựng NTM, mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách 2-3 xã, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công làm phó đoàn và trực tiếp chỉ đạo 01 xã; các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể theo nhiệm vụ phân công các nội dung tiêu chí, công

việc cụ thể để bám sát cơ sở triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã và người dân được chú trọng triển khai thực hiện, đã từng bước thay đổi nhận thức, ý thức, nâng cao trình độ của cán bộ và người dân.

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 20 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM: 100%.
- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải).
- Tỷ lệ số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 15%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 01 xã (Kỳ Châu).
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 5%.

3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 0 thị trấn.
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 0 thị trấn.
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 0%.

4. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã (theo các Quyết định: số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và số 36/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh)

Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã. Đến nay, huyện Kỳ Anh có 20/20 xã đạt chuẩn NTM; có 03 xã: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải đạt chuẩn NTM nâng cao; có 01 xã Kỳ Châu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Một số kết quả chủ yếu xây dựng NTM của các xã, cụ thể:

4.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

Năm 2011 các xã đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng NTM xã giai đoạn 2011-2020; trong quá trình thực hiện các xã tổ chức điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bộ tiêu chí mới về xây dựng NTM. Năm 2020 các xã bắt đầu tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030, đến nay, có 19/20 xã đã hoàn thành công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định; 01 xã (Kỳ Đồng) có quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đô thị nên không quy hoạch chung xây dựng xã.

Đồ án quy hoạch của các xã phù hợp với định hướng kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...); ban hành quy chế quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc giới theo quy hoạch.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 977/SXD-QHKT₈ ngày 01/4/2024 của Sở Xây dựng).

4.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

4.2.1. Về Giao thông:

Đến nay huyện Kỳ Anh có 20/20 xã đạt Tiêu chí giao thông và được công nhận đạt chuẩn NTM, trong đó các xã được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2022 đã thực hiện việc nâng cấp, mở rộng các tuyến đường để đạt chuẩn theo yêu cầu tiêu chí quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường GTNT của 20 xã NTM như sau:

- Đường trục xã, liên xã: tổng chiều dài 157,27km; tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn: tổng chiều dài 262,30km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 221,26km, tỷ lệ đạt chuẩn 84,35%; phần còn lại được cứng hóa, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường ngõ, xóm: tổng chiều dài 491,50km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 412,14km, tỷ lệ đạt chuẩn 83,85%; phần còn lại được cứng hóa, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường trục chính nội đồng: tổng chiều dài 311,18km; đã cứng hóa đạt chuẩn 247,40km, tỷ lệ đạt chuẩn 79,50%.
- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 291,76km, trong đó có 258,79km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 88,70%.
- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 98,62km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 98,62km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Giao thông theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 3022/SGTVT ngày 12/12/2023 và Báo cáo số 803/BC-SGTVT-KHTC₃ ngày 3/4/2024 của Sở Giao thông vận tải).

4.2.2. Về thủy lợi:

- Về công tác tưới, tiêu: trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 28 hồ chứa (03 hồ lớn, 03 hồ vừa, 22 hồ nhỏ), 25 đập dâng (01 đập lớn, 24 đập nhỏ) và 08 trạm bơm nhỏ. Trong đó, có 03 hồ chứa lớn và 01 hồ chứa vừa do công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý; 01 đập dâng lớn do công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Vũng Áng quản lý; 22 hồ chứa nước nhỏ, 24 đập dâng và 08 trạm bơm thuộc các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý.

Từ năm 2011 đến nay, toàn huyện đã thực hiện nạo vét, sửa chữa, nâng cấp 159 công trình (gồm cống, đập dâng,) với tổng kinh phí thực hiện 62,6 tỷ đồng; kiên cố hóa được 175 km kênh mương theo cơ chế hỗ trợ xi măng với tổng kinh phí 149,3 tỷ đồng; nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước: Khe Cà, Khe Sung, Bàu Hóp, Tùng Lau, Tân Phong với tổng mức đầu tư 89,1 tỷ đồng.

Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tính chung trên địa bàn huyện đạt 96,5% (9.864ha/10.218ha).

+ Tỷ lệ diện tích đất trồng cây chủ lực, tập trung của xã (cam, bưởi, chè, rau củ quả) được áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (yêu cầu tối thiểu 20%): 04 xã có diện tích trồng cây chủ lực tập trung (cam, bưởi, chè) trên địa bàn huyện đã được lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đều đạt tỷ lệ diện tích trên 20%: xã Lâm Hợp (tỷ lệ 31,1%), xã Kỳ Sơn (tỷ lệ 26,5%), xã Kỳ Thượng (đạt 33,8%), xã Kỳ Tây (tỷ lệ 28,2%).

+ Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tính chung trên địa bàn huyện đạt 98,5% (10.832ha/10.991ha).

- Về công tác phòng chống thiên tai: các xã trên địa bàn huyện thực hiện cơ bản đầy đủ các nội dung công tác phòng, chống thiên tai theo quy định: có Quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, thành lập Đội xung kích PCTT cấp xã; giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cụ thể cho các thôn; hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm với các cá nhân trên địa bàn; có Kế hoạch phòng, chống thiên tai, được cập nhật, bổ sung hàng năm; có các Phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Các xã cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tới cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chấm điểm theo biểu đánh giá các xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 50 điểm).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 103/BC-SNN ngày 27/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4.2.3. Về Điện:

Hiện nay 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh được cấp nguồn từ lưới điện quốc gia, có hệ thống trạm biến áp phân phối, đường dây trung áp (35kV, 22kV), đường dây hạ áp 0,4kV, công tơ đo đếm điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT của Bộ Công Thương; 100% hộ dân trên địa bàn các xã được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ lưới điện quốc gia.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Điện theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 17/BC-SCT ngày 29/01/2024 của Sở Công thương).

4.2.4. Về Trường học:

Tại thời điểm bắt đầu xây dựng NTM (từ năm 2011) đến năm 2015 huyện Kỳ Anh điều chỉnh địa giới hành chính theo Nghị quyết số 903/NQUBTVQH13, ngày 10/4/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi huyện Kỳ Anh được tách ra các trường học của huyện Kỳ Anh khó khăn, xuống cấp, phòng học cấp 4 chiếm gần 50%, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia thấp so với toàn tỉnh. Giai đoạn 2015-2023, thực hiện việc chỉ đạo công tác xây dựng NTM của UBND

huyện Kỳ Anh, phòng GDĐT đã tích cực tham mưu UBND huyện ban hành nhiều Đề án, Nghị quyết tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tập trung phát triển giáo dục và đào tạo: Đề án sắp xếp hệ thống trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở huyện Kỳ Anh đến năm 2025 và những năm tiếp theo (Ban hành kèm theo Quyết định số 3406/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của UBND huyện Kỳ Anh). Đề án số 2017/ĐA-UBND ngày 31/12/2021 về phát triển GD Mầm non, Tiểu học, THCS huyện Kỳ Anh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; chỉ đạo các địa phương và trường tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, mua sắm CSVC trường học đáp ứng yêu cầu quy định trường học đạt chuẩn quốc gia.

100% các trường học được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, trong đó có 14 trường quy hoạch mở rộng khuôn viên; 05 trường được đầu tư toàn bộ và chuyển sang địa điểm mới và xây dựng đồng bộ: THCS Nguyễn Trọng Bình, Mầm non Kỳ Khang, Mầm non Lâm Hợp, Mầm non Kỳ Sơn, Mầm non Kỳ Tây (do địa điểm cũ xuống cấp, nhiều điểm trường không đảm bảo diện tích); Giai đoạn 2015-2023: Xây mới 512 công trình và phòng học trong đó 280 phòng học (mầm non 90, tiểu học 87, trung học cơ sở 103), 172 phòng bộ môn (mầm non 40, tiểu học 60, trung học cơ sở 72), 33 thư viện trong đó (MN 10, TH 12, THCS 11), 09 nhà đa năng (TH&THCS Kỳ Hải, TH&THCS Kỳ Văn, TH Kỳ Bắc, TH Kỳ Châu, TH Kỳ Tiến, TH Kỳ Xuân, TH Kỳ Phong, THCS Kỳ Phú), 14 bếp ăn, 180 công trình vệ sinh học sinh, 31 công trình vệ sinh giáo viên được xây mới, nâng cấp và nhiều hạng mục công trình khác được đầu tư, nâng cấp và xây mới. Tổng kinh phí đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa, xây mới giai đoạn 2015- 2023 hơn 300 tỉ đồng; UBND huyện đã quan tâm đầu tư trang thiết bị thiết bị (Ti vi thông minh, máy tính) thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo 100% lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8 có đủ ti vi, với tổng số tiền 8,343 triệu đồng; công tác xã hội hóa, tài trợ tại các nhà trường bình quân hàng năm đạt 20 tỷ đồng.

Quy mô, mạng lưới trường, lớp ở các cấp học đã được ổn định, phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Hiện toàn huyện có 57 trường, trong đó công lập 56 trường và 01 trường mầm non tư thục PNN; (21 trường MN; 17 trường tiểu học; 16 trường THCS, TH&THCS. Trong đó, có 50/56 trường công lập được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 89,2%, (Mầm non: 17/20 trường; Tiểu học: 16/17 trường; THCS, TH&THCS: 15/16 trường; THPT: 2/3 trường).

Kỳ Anh là một huyện khó khăn chủ yếu các bãi ngang ven biển và miền núi, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai nên cơ sở vật chất trường học nhanh xuống cấp. Tuy nhiên, qua quá trình xây dựng NTM kết hợp với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với sự quyết tâm của ngành và địa phương. Đến thời điểm hiện nay, Kỳ Anh là huyện có cơ sở vật chất trường học các cấp đáp ứng yêu cầu của trường có CSVC đạt chuẩn.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Trường học theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 642/BC-SGDĐT ngày 01/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

4.2.5 Về Cơ sở vật chất văn hóa:

- 20/20 xã có nhà văn hóa với diện tích quy hoạch trên 2.500m², quy mô

trên 250 chỗ ngồi. 100% nhà văn hóa xã có phòng chức năng, công trình phụ trợ, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, khánh tiết, bàn ghế, máy chiếu đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu hoạt động của địa phương và đáp ứng các tiêu chí quy định.

- 20/20 xã có khu thể thao xã quy hoạch trên 2500m², sân vận động được trên 13.000m². 100% sân thể thao xã có công, hàng rào, thoát nước cầu môn và trang thiết bị chuyên môn theo từng môn thể thao khác nhau đảm bảo tổ chức các hoạt động hiệu quả.

- 20/20 xã có điểm vui chơi giải trí người cao tuổi và trẻ em với quy mô từ 1500m² trở lên, không gian hoạt động an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, thể dục thường xuyên. 100% điểm vui chơi giải trí có triển khai nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- 153/153 thôn có nhà văn hóa đủ diện tích, quy mô đạt chuẩn theo quy định, trong đó 102 nhà xây mới giai đoạn từ năm 2013 - 2020 và 51 nhà xây dựng trước năm 2013 được nâng cấp, chỉnh trang lại. 100% thiết chế nhà văn hóa thôn được bố trí đủ các công trình phụ trợ như: nhà vệ sinh, cột cờ, hệ thống phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, công, hàng rào...; lắp đặt trang thiết bị như: tủ sách, bộ khánh tiết hội trường, bàn ghế, loa máy, hệ thống điện nước, dụng cụ thể thao đảm bảo phục vụ hoạt động cho từng khu dân cư theo quy định mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL.

- 153/153 thôn có khu thể thao với diện tích từ 2000m² trở lên, được bố trí nhiều loại hình khác nhau theo môn thể thao, trong đó 88 sân bóng đá, 211 sân bóng chuyền, 200 sân bóng chuyền hơi và hơn 50 sân cầu lông, bóng bàn... Các sân thể thao thôn đảm bảo mặt bằng khô thoáng, có hàng rào, công và thiết bị phục vụ tập luyện đảm bảo chuyên môn quy định.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 16/BC-SVHTTDL ngày 30/01/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4.2.6 Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Hạ tầng các chợ nông thôn trên địa bàn huyện đã được quan tâm, nâng cấp, cải tạo, đầu tư mới. Hiện nay trên địa bàn toàn có 17 chợ gồm 15 chợ hạng III kiên cố và 02 chợ bán kiên cố (chợ Kỳ Giang và Kỳ Xuân). Tổng nguồn vốn đầu tư chợ từ trước đến 2022: 136,144 tỷ đồng, trong đó nguồn doanh nghiệp 121,137 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 88,9%.

- Qua kiểm tra thực tế, sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM, về hạ tầng các chợ nông thôn trên địa bàn huyện đã được quan tâm, nâng cấp, cải tạo, đầu tư mới. Một số hạng mục chính đáp ứng tiêu chí như:

+ Các chợ đều được xây dựng kiên cố, nền chợ bê tông hóa.

+ Hạng mục phụ trợ: có công trình vệ sinh, khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng; có điểm trông giữ xe; hệ thống thoát nước...

- Về điều hành quản lý chợ: 12 chợ do hợp tác xã quản lý, khai thác; 03 chợ do UBND xã quản lý, khai thác; 02 chợ do doanh nghiệp quản lý, khai thác.

- Tại các chợ có niêm yết nội quy, phương án bố trí ngành hàng tại đình chính của chợ.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu

chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 17/BC-SCT ngày 29/01/2024 của Sở Công thương).

4.2.7 Về Thông tin và truyền thông:

20/20 xã có điểm phục vụ bưu chính được nâng cấp, đầu tư hệ trang thiết bị, có máy tính kết nối Internet; các điểm giao dịch đã được xây mới hoặc được sửa chữa đảm bảo điều kiện hoạt động. Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 73 vị trí trạm thu phát sóng di động, chất lượng mạng viễn thông, đặc biệt là mạng di động 4G cơ bản đáp ứng nhu cầu đề ra. 100% số thôn có hạ tầng cáp quang đáp ứng nhu cầu sử dụng. 20/20 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đảm bảo thông tin tuyên truyền của địa phương. Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của 20/20 xã đạt tối thiểu 50%; 20/20 xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau: hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; hệ thống một cửa điện tử; 20/20 xã có Cổng/Trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 20/20 xã có Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 16/BC-STTTT ngày 25/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

4.2.8 Về Nhà ở dân cư:

Đánh giá kết quả toàn huyện có 20/20 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư. Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 94,51% (33.058/34.978 nhà).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 977/SXD-QHKT₈ ngày 01/4/2024 của Sở Xây dựng)

4.3 Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

4.3.1. Về Thu nhập bình quân đầu người/năm:

Huyện Kỳ Anh có thế mạnh về phát triển nông nghiệp theo đặc trưng ba vùng sinh thái (đồng bằng, ven biển, miền núi), với tổng diện tích đất nông nghiệp là 64.543 ha, chiếm 84,9% tổng diện tích đất tự nhiên. Sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho hơn 49,87% lao động của huyện; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng trưởng bình quân 6,76%/năm; tổng giá trị sản xuất năm 2023 ước đạt 1.483.810 triệu đồng, tăng 46,81% so với năm 2015, tăng 15,93% so với năm 2020. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 toàn huyện đạt 49.09 triệu đồng/người/năm, tăng 3,3 lần so với năm 2011 (đạt 15 triệu đồng/người/năm). Thu nhập của các xã đều đạt từ 43,8 triệu đồng/người/năm trở lên, trong đó 2 xã đạt cao nhất là Kỳ Phú (56,15 triệu đồng), Kỳ Châu (56,20 triệu đồng).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 319/CTK-XH ngày 06/12/2023 của Cục Thống kê).

4.3.2. Về nghèo đa chiều:

Thời gian qua, với sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo; cùng với trách nhiệm tham gia của người dân, người nghèo trong các hoạt động giảm nghèo; hỗ trợ tích cực từ các chế độ, chính sách về giảm nghèo. Đến nay, trên địa bàn huyện có 1.567 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,36% (giảm 258 hộ; 0,72% so với cuối năm 2022), 1.551 hộ cận nghèo, tỷ lệ 4,32% (giảm 160 hộ; 0,45% so với cuối năm 2022); Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện là 2,44%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) là 0,56% và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) là 1,88%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 19/SLĐTBXH-BTXH ngày 05/01/2024 và số 711/SLĐTBXH-BTXH ngày 03/04/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

4.3.3. Về Lao động

Hàng năm, địa phương đã tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động tại các địa phương một cách nghiêm túc, tổ chức đăng ký học nghề cho lao động nông thôn theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Các cơ sở tham gia dạy nghề được lựa chọn với mục tiêu dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, định hướng các nhóm ngành nghề phù hợp với từng địa phương, khu vực. Các chính sách tạo việc làm, đào tạo nghề được các cấp từ Trung ương đến cơ sở quan tâm. Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2023 thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 và Quyết định số 12/QĐ-TTg của Chính phủ về hỗ trợ các chính sách do sự cố môi trường biển đã mở 45 lớp đào tạo nghề cho 1.646 lao động. Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo của toàn huyện là 51.791/65.398 người, đạt tỷ lệ 79,46%.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được các cấp, các ngành rất quan tâm. Lực lượng lao động nông thôn trong độ tuổi thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp. Ngoài ra, UBND các xã đã chỉ đạo các phòng, ngành chuyên môn phối hợp với các tổ chức đoàn thể triển khai mở các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn từ các nguồn kinh phí khác nhau. Một số lớp dạy nghề đã được triển khai hiệu quả như: nghiệp vụ nhà hàng, chế biến món ăn, chăn nuôi bò, gà, nuôi trồng thủy sản, lái xe.....đã giúp người lao động trang bị thêm kiến thức, kỹ năng nghề áp dụng vào lao động sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ toàn huyện là 22.663/65.398 người, đạt tỷ lệ 34,65%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Lao động theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2022-2025 (theo văn bản thẩm tra số 19/SLĐTBXH-BTXH ngày 05/01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

4.3.4. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- *Tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn:* đến nay, toàn huyện có 87 HTX, trong đó có 55 HTX (chiếm 63,2%) hoạt động lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; 11 HTX (chiếm 12,6%) hoạt động lĩnh vực thương mại, dịch vụ tổng hợp; 10 HTX (chiếm 11,5%) hoạt động lĩnh vực môi trường; 11 HTX (chiếm 12,6 %) hoạt động lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, vận tải. Các HTX trên địa bàn huyện đã tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tiêu chí trong xây dựng NTM. Một số HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả như: HTX thu mua và chế biến thủy, hải sản Phú Khương, xã Kỳ Xuân; HTX thu mua và chế biến thủy Hải sản Kỳ Phú, xã Kỳ Phú; HTX chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Thu Hằng, xã Kỳ Phong...

Có 20/20 xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 7 thành viên trở lên". Đánh giá xếp loại HTX theo Thông tư số 01/2020/TTBKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 20 xã đều có HTX xếp loại khá trở lên.

- *Về mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững:*

Các xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đã xác định sản phẩm chủ lực của địa phương mình, gồm: lúa (Kỳ Bắc, Kỳ Tiến, Kỳ Xuân, Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Khang, Kỳ Phú, Kỳ Thọ, Kỳ Thu, Kỳ Văn, Kỳ Tân, Kỳ Châu, Kỳ Hải); chè công nghiệp (Kỳ Trung, Kỳ Thượng, Kỳ Tây); sản công nghiệp (Kỳ Sơn, Kỳ Lạc); gà (Kỳ Phong, Lâm Hợp); tôm (Kỳ Hải); lợn (Kỳ Phong); sản phẩm chế biến thủy hải sản (Kỳ Phú) và 20/20 xã có hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác thực hiện mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững, cụ thể:

+ Trên lĩnh vực trồng trọt đã hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung quy mô lớn như: lúa, chè công nghiệp, sản công nghiệp và cam; cơ cấu giống dịch chuyển tăng trà xuân muộn, giảm trà xuân trung và bỏ hẳn trà xuân sớm; chọn lọc các giống có năng suất chất lượng cao và phù hợp với địa phương, bên cạnh đó chú trọng đưa các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.

++ Lúa: toàn huyện có 5.635 ha sản xuất lúa, đã hình thành liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, HTX, cơ sở thu mua, chế biến lúa gạo, chế biến bánh đa với các hộ dân, như: Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp TCH (Kỳ Giang) liên kết cung ứng vật tư nông nghiệp, thu mua sản phẩm, quy mô năm 2023 đạt 286 ha, sản lượng lúa thu mua 1.544,4 tấn; HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Tri (Kỳ Tiến), quy mô năm 2023 đạt 154,4 ha, sản lượng lúa thu mua 787,44 tấn; HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Liên Miêu (Kỳ Thu), quy mô năm 2023 đạt 106,9 ha, sản lượng lúa thu mua 578,4 tấn; HTX sản xuất thương mại và dịch vụ Nguyên Lâm (Kỳ Giang) ký hợp đồng liên kết thu mua lúa gạo, quy mô năm 2023 đạt 115 ha, sản lượng lúa thu mua 600 tấn, riêng vụ Hè Thu năm 2023 đã liên kết 15 ha với THT trồng lúa hữu cơ tại thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú để thu mua, chế biến sản phẩm bánh đa xuất khẩu; HTX bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu ký hợp đồng liên kết thu mua lúa gạo, quy mô năm 2023 đạt 61,5 ha, sản lượng lúa thu mua 320 tấn. Hiệu quả các mô hình liên kết sản xuất đưa lại khá cao, bình quân giá thu mua lúa cao

hơn giá thị trường từ 500-700 đồng/kg, lợi nhuận của các hộ dân tham gia liên kết cao hơn bên ngoài từ 3-3,5 triệu đồng/ha.

++ Chè công nghiệp: hình thành liên kết giữa Công ty Cổ phần chè Hà Tĩnh với các hộ dân, nhóm hộ dân, tổ hợp tác với tổng quy mô các mô hình đạt 54,25 ha (Xã Kỳ Trung 29,6 ha, xã Kỳ Thượng 9,65 ha, xã Kỳ Tây 15 ha); hình thức liên kết về kỹ thuật sản xuất, cung ứng vật tư, phân bón và tiêu thụ chè búp tươi; liên kết sản xuất chè công nghiệp đưa lại thu nhập ổn định cho người dân, thu nhập bình quân đạt 84 triệu đồng/ha/năm.

++ Sản công nghiệp: hình thành liên kết giữa Nhà máy chế biến tinh bột sắn Thành Mỹ Phát (*Kỳ Sơn*) với các hộ dân, quy mô năm 2023 đạt 130 ha; hình thức liên kết cung cấp giống và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; bình quân giá thu mua cao hơn giá thị trường từ 300 - 500 đồng/kg, lợi nhuận của các hộ dân tham gia liên kết cao hơn bên ngoài từ 5-6 triệu đồng/ha. Ngoài diện tích liên kết, có hơn 1.000 ha sắn hàng năm được công ty cam kết và tổ chức thu mua toàn bộ sản phẩm, đảm bảo ổn định đầu ra sản xuất cho người dân trên địa bàn.

++ Cam, bưởi: hình thành mô hình liên kết theo chuỗi ổn định của Hợp tác xã sinh thái nông nghiệp và dịch vụ Khe Xai Kỳ Sơn với quy mô 11,7 ha gồm cam, bưởi sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Hình thức cung ứng vật tư nguyên liệu đầu vào tổ chức sản xuất và sơ chế, tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm liên kết đã được bán trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, đưa lại giá trị kinh tế cao.

+ Lĩnh vực chăn nuôi đã từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh.

++ Chăn nuôi lợn: hiện nay, trên địa bàn huyện có 05 trang trại chăn nuôi quy mô lớn có đánh giá tác động môi trường, có đầy đủ hồ sơ thủ tục chăn nuôi, gồm: trang trại chăn nuôi lợn Mitraco Kỳ Phong (quy mô 1200 nái, sản xuất 24.000 con/ năm) liên kết với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh; trang trại chăn nuôi lợn Thu Hằng tại xã Kỳ Phong (quy mô 650 nái, sản xuất 12.000 lợn con/ năm) liên kết với Công ty thức ăn chăn nuôi Gold star; trang trại chăn nuôi lợn của ông Lê Viết Hùng tại xã Lâm Hợp (quy mô 800 nái); trang trại chăn nuôi lợn của HTX Hoàng Châu tại xã Kỳ Bắc (quy mô 650 nái); trang trại chăn nuôi lợn nái ngoại của ông Hậu tại xã Kỳ Bắc (quy mô 1200 nái) liên kết với Công ty thức ăn chăn nuôi Hồng Hà. Hình thức liên kết theo chuỗi, cung cấp con giống, thức ăn và tiêu thụ sản phẩm.

++ Chăn nuôi gà: có 02 trang trại liên kết giữa Công ty TNHH thức ăn Golden Star là: Hợp tác xã Kỳ Phong quy mô 20.000con/ lứa và hộ Phạm Thanh Nhân ở xã Lâm Hợp quy mô tổng đàn 14.000 con; hình thức liên kết cung cấp con giống, thức ăn và tiêu thụ sản phẩm.

++ Tôm: hiện nay, trên địa bàn huyện đã quy hoạch thành các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, các vùng đã và đang được đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nuôi thâm canh. Tập trung nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế cao như tôm; diện tích nuôi thâm canh trong ao lót bạt, ao vồ bờ xi măng phát triển đạt 35,2 ha. Liên kết chủ yếu tập trung khâu giống, thức ăn ổn định với Công ty giống thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh, khâu tiêu thụ sản phẩm với Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Nam Hà Tĩnh và các cơ sở chế biến thủy hải sản trên địa bàn huyện.

++ Sản phẩm chế biến thủy hải sản: có 2 HTX chế biến thủy hải sản (*HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Phú Khương, HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú, xã Kỳ Phú*) liên kết thu mua sản phẩm thủy sản khai thác cho các ngư dân, với tổng sản lượng thu mua hàng năm đạt hơn 800 tấn.

- Về thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương:

Hiện 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đều trồng hoặc nuôi các cây, con chủ lực, sản phẩm tiêu biểu phù hợp với điều kiện địa phương như: sản phẩm bưởi tại Kỳ Trung, Kỳ Tây, Kỳ Thượng; sản phẩm cam tại Lâm Hợp; dưa lưới tại Kỳ Sơn; ổi tại Kỳ Đồng; sản phẩm bánh đa tại các xã Kỳ Châu, Kỳ Giang; sản phẩm gạo tại Kỳ Văn; cu đơ tại Kỳ Tân; sản phẩm trà mầm ngũ cốc tại Kỳ Thu; sản phẩm nước mắm tại các xã Kỳ Xuân, Kỳ Bắc, Kỳ Phú, Kỳ Khang; gà tại Kỳ Phong; sản phẩm trứng vịt tại Kỳ Thọ; mật ong tại Kỳ Lạc; tôm xù tại Kỳ Hải và xúc xích tại Kỳ Tiến.

Tất cả các xã có sản phẩm được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (như HACCP, GMP) với diện tích 90,91 ha lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Văn 30 ha, Kỳ Phú 60,91 ha); 39,25 ha chè đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Trung 29,6 ha; Kỳ Thượng 9,65 ha); 15 ha ổi (tại Kỳ Đồng) đạt tiêu chuẩn VietGAP; 1.700 m² nhà màng trồng dưa lưới (tại Kỳ Sơn) đạt tiêu chuẩn VietGAP; 73,7 ha cam bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Trung 28,5 ha; Kỳ Thượng 23 ha; Kỳ Tây 11,5 ha; Kỳ Sơn 5,2 ha, Lâm Hợp 5,5 ha); 11,7 ha cam bưởi đạt chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ (Kỳ Sơn); 01 cơ sở chăn nuôi gia súc đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh động vật (lợn giống chất lượng cao Mitraco Kỳ Phong, quy mô 19.200 con); 02 cơ sở chăn nuôi gia cầm đạt tiêu chuẩn VietGAHP (gà Kỳ Phong quy mô 5.000 con và vịt Kỳ Thọ quy mô 12.100 con); 01 cơ sở nuôi tôm thâm canh đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Hải 1 ha); 09 cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn chất lượng GMP, HACCP như HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Phú Khương, HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Hà Quảng (xã Kỳ Xuân); HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú (xã Kỳ Phú); HTX chế biến thủy hải sản Phú Quý (xã Kỳ Bắc), HTX sản xuất thương mại và dịch vụ Nguyên Lâm (xã Kỳ Giang), HTX bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu (xã Kỳ Châu), hộ kinh doanh Nguyễn Thị Yến (xã Kỳ Tiến), hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thùy Dung (xã Kỳ Thu), hộ kinh doanh Tâm Trí (Kỳ Hải).

Hiện nay, huyện Kỳ Anh đã triển khai xây dựng và đưa vào vận hành có hiệu quả bước đầu kênh thương mại điện tử nông sản Kỳ Anh (<https://nongsankyanh.com>); với yêu cầu chỉ đưa các sản phẩm đảm bảo chất lượng vào chuỗi cung ứng nông sản sạch, hữu cơ, sản phẩm OCOP của huyện (sản phẩm được truy xuất nguồn gốc, đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn chứng nhận, đảm bảo điều kiện chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường,... theo quy định). Đến nay, hầu hết các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản sạch, hữu cơ trên địa bàn đều được truy xuất nguồn gốc sản phẩm: 16 sản phẩm đạt chuẩn OCOP (trong đó có 2 sản phẩm OCOP 4 sao), 5 sản phẩm nông sản sạch, hữu cơ (gạo rươi Đồng Láng, gạo hữu cơ Phú Minh, thịt lợn hữu cơ Quế Lâm, trứng vịt Tân Sơn, tôm xù Tâm Trí,...).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 04 nghề truyền thống đã được UBND tỉnh công nhận nằm trên địa bàn 04 xã, gồm:

+ Xã Kỳ Thu: nghề truyền thống làm nón lá Kỳ Thu được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 28/8/2014. Hiện nay, có 90 hộ tham gia nghề lao động chủ yếu là lao động nữ, trẻ em, người cao tuổi không làm được việc nặng, đây là nghề phụ tạo thêm được thu nhập cho bản thân và gia đình. Các nguyên liệu dùng để làm nên sản phẩm nón lá đặc trưng đều gần gũi, gắn liền với làng quê Việt Nam như cây tre, cây đùng đình, lá nón,... Những nguyên liệu trên đều được khai thác tại địa phương, như cây tre được trồng ở quanh vườn nhà, vừa có tác dụng làm hàng rào quanh vườn vừa dùng để làm nguyên liệu làm nón. Doanh thu nghề đạt 9,8 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân lao động từ nghề đạt 2,8-3,5 triệu đồng/tháng. Sản phẩm được tiêu thụ hết thông qua Chợ Điểm (Kỳ Thu) và thông qua chủ buôn thu gom đưa vào tiêu thụ tại các tỉnh Miền Nam và khu vực Tây Nguyên.

+ Xã Kỳ Xuân: nghề truyền thống chế biến nước mắm Xuân Phú được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 07/11/2016. Hiện nay, có 02 hợp tác xã và 66 hộ tham gia nghề sản xuất thường xuyên. Nguyên liệu chính là cá cơm tươi, muối và thính gạo, tất cả nguyên liệu đều sẵn có tại địa phương. Sản lượng hàng năm ước đạt 30.000 – 40.000 lít, doanh thu đạt 6.000 triệu đồng. Thu nhập bình quân lao động từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Các HTX tham gia nghề đã đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chế biến như hệ thống nạo đảo bằng năng lượng mặt trời, hệ thống đóng chai, kho bảo quản,... Thị trường tiêu thụ sản phẩm nước mắm của nghề truyền thống đi nhiều tỉnh trong cả nước như: Đắc Lắc, Biên Hòa, Đồng Nai, Bình Dương,...đặc biệt có sản phẩm nước mắm Phú Khương được đánh giá sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao.

+ Xã Kỳ Châu: nghề truyền thống làm bánh đa, bánh mướt Chợ Cầu được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 08/12/2020. Hiện nay, có 01 hợp tác xã và 20 hộ dân tham gia nghề sản xuất thường xuyên. Nguyên liệu chính là gạo, vừng, được liên kết thu mua với nông dân trên địa bàn huyện để sản xuất. Doanh thu nghề đạt 3-4 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân lao động đạt 4-5 triệu đồng/tháng. Sản phẩm của nghề bao gồm: Bánh đa dày (khô), bánh đa mỏng (khô); bánh mướt; bánh cặp. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trải dài toàn huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh trong đó tập trung tại: Phường Hưng Trí; khu kinh tế Vũng Áng; Kỳ Châu; Kỳ Hải; Kỳ Thu; Kỳ Văn,... Đặc biệt có sản phẩm bánh đa Bà Hà được đánh giá sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao.

+ Xã Kỳ Bắc: nghề truyền thống làm bún bánh thôn Phương Giai được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 08/12/2020. Hiện nay, có 08 hộ dân với 19 lao động tham gia nghề sản xuất thường xuyên. Doanh thu của nghề là 3 - 4 tỷ đồng/năm. Thu nhập bình quân của lao động tham gia sản xuất nghề đạt 5-7 triệu đồng/người/tháng. Các sản phẩm nghề là bún và bánh phở. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu là các xã vùng ngoài thuộc huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay, UBND các xã Kỳ Thu, Kỳ Xuân, Kỳ Châu và Kỳ Bắc đã phê duyệt Kế hoạch bảo tồn, phát triển nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025. Đến nay, đã triển khai thực hiện một số nội dung kế hoạch đạt kết quả bước đầu, như tổ chức 08 cuộc tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao tay nghề, với số lượng 230 người tham dự (*nghề làm nón 2 cuộc, nghề chế biến nước mắm 2 cuộc, nghề làm bánh đa, bánh mướt 2 cuộc và nghề làm bún 2 cuộc*); tổ chức 01 cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm về phát triển nghề (*nghề làm nón*); đăng ký nhãn hiệu cho 11 hộ, cơ sở tham gia nghề (*8 hộ của nghề làm bánh bún, 2 cơ sở làm nước mắm và 1 cơ sở làm bánh đa, bánh mướt*); phát triển thương hiệu cơ sở tham gia nghề, triển khai cho 3 cơ sở thuộc nghề thực hiện truy xuất nguồn gốc (*2 cơ sở nước mắm, 1 cơ sở bánh đa*); đồng thời, tổ chức cho tất cả các hộ tham gia nghề đăng ký bảo vệ môi trường và xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy định.

- *Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

Hiện có 20 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 20 xã trên địa bàn huyện với 202 thành viên. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã, doanh nghiệp,... Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong đó, phối hợp với các ngành cấp huyện, UBND xã tổ chức 83 cuộc tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản,... với 5.312 lượt người tham dự; xây dựng và theo dõi 63 mô hình chuyên giao khoa học kỹ thuật; tổ chức tư vấn chính sách nông nghiệp, thành lập 6 tổ hợp tác, tổ hội nghề nghiệp; trong năm khâu nổi tổ chức cung ứng 130 tấn giống lúa, 200 tấn phân bón cho bà con nông dân trên địa bàn các xã. Số liệu này cho thấy trong thời gian qua địa phương đã tập trung cao trong công tác thành lập tổ khuyến nông cộng đồng, từng bước tạo nên một lực lượng nòng cốt nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở, đa dạng các hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn tại các địa phương.

Các Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập đã hỗ trợ tiên bộ kỹ thuật cho người dân góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng nông sản và thu nhập cho người nông dân; là cầu nối giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã góp phần hợp tác sản xuất, bao tiêu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra: số 103/BC-SNN ngày 27/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 4109/SKHĐT-KTN ngày 20/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

4.3.5. Về Giáo dục và đào tạo:

Kỳ Anh là địa phương rất quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Các địa phương và trường học đã tập trung thực hiện tốt công tác Phổ

cập giáo dục - xóa mù chữ; có nhiều giải pháp tích cực để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt được tốt; năm 2012 huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; năm 2018 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; năm 2019 huyện đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; năm 2015 huyện đạt xóa mù chữ mức độ 2. Đến nay, huyện duy trì bền vững phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2.

Kỳ Anh là đơn vị quan tâm đến hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, hiện nay có 20/20 đơn vị cấp xã có Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả, định kỳ hàng năm các trung tâm được kiện toàn bộ máy hoạt động, các trung tâm có nhiều hoạt động trong việc xây dựng xã hội học tập và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân và góp phần trong công cuộc xây dựng NTM, hàng năm các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã đều được đánh giá xếp loại khá trở lên.

- Chỉ tiêu 14.1: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt chuẩn; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá trở lên.

- Chỉ tiêu 14.2: tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt trên 97,7%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 642/BC-SGDĐT ngày 01/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

4.3.6. Về Y tế :

Trong thời gian qua, huyện Kỳ Anh đã tập trung chỉ đạo, phối hợp hiệu quả với các ban, ngành, đoàn thể tập trung chỉ đạo quyết liệt các địa phương trên địa bàn huyện hoàn thành các chỉ tiêu về Tiêu chí Y tế trong chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM. Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng; tiếp nhận, quản lý và sử dụng các loại vắc xin, vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai thường xuyên tại 100% xã được đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, không có tai biến xảy ra. Huyện đã tập trung, tăng cường chỉ đạo và tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai công tác tiêm chủng và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Công tác quản lý bệnh không lây nhiễm được chú trọng. Số người phát hiện bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường được theo dõi quản lý tại các trạm y tế xã và trung tâm y tế huyện. Ngoài ra trên địa bàn còn thực hiện quản lý, điều trị cho bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, bệnh nhân hen phế quản... Phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử được triển khai tại 100% các trạm y tế trên địa bàn huyện; tỷ lệ người dân được khám, tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên phần mềm: 19.955/124.798 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,12% phiên bản V2.0. Nhiều chỉ tiêu thuộc lĩnh vực y tế dân số thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 117.094/124.798 người, đạt tỷ lệ

93,8%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) đạt 9%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) đạt 15%, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại Vắc xin đạt >95%, tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 6,1‰

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Y tế theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 4279/SYT-KHTC ngày 12/12/2023 và báo cáo 188/SYT-KHTC ngày 22/01/2024 của Sở Y tế).

4.3.7. Về Văn hoá:

Năm 2023, toàn huyện có 152/153 khu dân cư đạt danh hiệu “Thôn văn hóa” theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ, tương ứng với 19 xã tỷ lệ “Thôn văn hóa” đạt 100%, 01 xã tỷ lệ “Thôn văn hóa” đạt 88,8%. 153/153 (100%) thôn được phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng khu dân cư nông thôn mới.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 16/BC-SVHTTDL ngày 30/01/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4.3.8. Về Môi trường và An toàn thực phẩm:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch:

Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (yêu cầu $\geq 45\%$): tại 20 xã, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 46% trở lên, cụ thể: Kỳ Phong 64,5%, Kỳ Bắc 86,8%, Kỳ Tiến 72,9%, Kỳ Xuân 50,6%, Kỳ Giang 67,7%, Kỳ Khang 90,9%, Kỳ Phú 86,6%, Kỳ Đồng 67,8%, Kỳ Sơn 47,3%, Kỳ Thọ 68%, Kỳ Thư 96,6%, Kỳ Văn 66,7%, Kỳ Tân 65,5%, Kỳ Châu 100%, Kỳ Hải 81,2%, Kỳ Thượng 52,3%, Kỳ Lạc 62,9%, Kỳ Tây 46,7%, Lâm Hợp 53,4%, Kỳ Trung 60,9%.

Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (yêu cầu tối thiểu 20%): đến thời điểm hiện nay đã có 06 xã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, gồm: Kỳ Châu (tỷ lệ 100%), Kỳ Thư (tỷ lệ 96,6%), Kỳ Hải (tỷ lệ 81,2%), Kỳ Tân (tỷ lệ 65,5%), Kỳ Văn (tỷ lệ 66,7%), Kỳ Thọ (tỷ lệ 68%). Các xã còn lại do đặc thù chủ yếu ở vùng miền núi, bãi ngang ven biển dân cư thưa thớt, địa hình chia cắt, chất lượng nước ngầm khá tốt; một số nơi người dân đã chủ động mua máy lọc nước để sử dụng đảm bảo chất lượng hàng ngày. Ngoài ra hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, trong đó có nội dung sửa đổi chỉ tiêu nước sạch nông thôn tập trung 17.1 đối với xã nông thôn mới: “UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (nếu có)”. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu theo hướng trình UBND tỉnh ban hành nội dung quy định chỉ tiêu 17.1 chỉ quy định tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 45\%$, không quy định tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường ($\geq 95\%$):

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 2.950 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, trong đó có 24 cơ sở lập đánh giá tác động môi trường¹; có 01 cơ sở chăn nuôi đã được cấp giấy phép môi trường, 41 cơ sở lập kế hoạch bảo vệ môi trường huyện phê duyệt. Ngoài ra, có 2.855 cơ sở nhỏ lẻ được các xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Kết quả toàn huyện có 2.950/2.950 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ, các ngành chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát, nhắc nhở việc chấp hành của các chủ cơ sở, hạn chế thấp nhất việc gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Về Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

Trên địa bàn toàn huyện có 20 xã đánh giá có cảnh quan môi trường, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, cụ thể: Đường trục liên xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: các địa phương đã tiến hành trồng được 107,25/107,25 km đường trục xã, đạt tỷ lệ 100%; đường trục thôn, liên thôn 1.177,89 km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh 941,6 km, đạt tỷ lệ 80%. Tổng số gia đình chỉnh trang, cải tạo vườn hộ 32.293/34.883 hộ gia đình đạt tỷ lệ 93%, số hộ chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là 32.877/34.883 hộ, đạt tỷ lệ 94%; đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng được 107,25/107,25 km, đạt tỷ lệ 100%.

Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư làm rãnh thoát nước là 281,91/308,24 km, đạt tỷ lệ 91,46%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Tại các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng. Nước thải phát sinh tại các hộ gia đình hiện đang triển khai thực hiện xử lý sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi dẫn đầu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư. Trên địa bàn xã Kỳ Xuân và xã Kỳ Châu có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung xử lý nước thải phát sinh từ 300 hộ dân với công suất thiết kế 150 m³/ngày.đêm². Theo đó, đến nay, toàn huyện đã có 13.763³/34.883 hộ (đạt tỷ lệ 39,5%) thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Hiện các xã trên địa bàn huyện đang tiếp tục triển khai xây dựng mô hình thu gom, sơ xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình theo chính sách của HĐND huyện và Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hỗ trợ đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo với mức hỗ trợ 01 triệu/công trình/hộ. Huyện đang chỉ đạo xã Kỳ Văn triển khai xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập

¹ Gồm: 02 Nhà máy xử lý chất thải, 01 Trung tâm y tế, 09 cơ sở khai thác khoáng sản, 01 nhà máy chế biến tinh bột sắn, 02 khu trung tâm thương mại, 02 nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, 01 nhà máy chế sản xuất gỗ băm dăm, 06 cơ sở chăn nuôi.

² Công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Kỳ Châu cho 150 hộ với công suất thiết kế 42 m³/ngày.đêm; công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Kỳ Xuân cho 150 hộ với công suất thiết kế 108 m³/ngày.đêm

³ Bao gồm các hộ xử lý nước thải tại hộ gia đình và từ công trình xử lý tập trung

trung khu dân cư thôn thôn Mỹ Liên⁴ theo nguồn kinh phí đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ (theo Thông báo số 47/TB-BTNMT ngày 04/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), mô hình đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hỗ trợ tại Văn bản số 96/UBND-NL₅ ngày 05/01/2024; huyện tiếp tục chỉ đạo 02 xã (Kỳ Xuân và Kỳ Châu) vận hành hiệu quả 02 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung hiện có trên địa bàn.

- Về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:

Theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 20/20 xã huyện Kỳ Anh đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích là 616.000 m², tất cả các xã đều đạt tối thiểu từ 4,0m²/người trở lên và đảm bảo cao hơn so với quy định tối thiểu 2 m²/người. Từ năm 2011 đến nay các xã hàng năm đều triển khai trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh trên địa bàn 20/20 xã là 576.928/128.192 nhân khẩu, đạt 4,5 m²/người, cao hơn so với quy định (2 m²/người).

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: có 40 nghĩa trang trên địa bàn huyện được lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500, các nghĩa trang đang sử dụng quy hoạch mới hoặc quy hoạch mở rộng theo định hướng của đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030, việc triển khai lập quy hoạch chi tiết, đảm bảo các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định, sử dụng quỹ đất có hiệu quả. Các địa phương đã ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch được duyệt. Chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- Về Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định”:

+ Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH): UBND huyện Kỳ Anh đã ban hành các văn bản để tăng cường công tác quản lý CTRSH, chỉ đạo thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn như: ban hành Đề án số 2029/ĐA-UBND ngày 20/12/2022 về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/02/2023 về quản lý chất thải và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Hiện có 09 đơn vị (06 hợp tác xã và 03 tổ hợp tác) trực tiếp thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH tại 20/20 xã. Theo thống kê tổng lượng CTRSH phát sinh trung bình tại 20 xã khoảng 62 tấn/ngày, có 32.909/34.883 hộ gia đình đăng ký thu gom CTRSH trên địa bàn các xã. Khối lượng CTRSH được thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ khoảng 24,3 tấn/ngày, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế khoảng 7,1 tấn/ngày, khối lượng CTRSH khác được các đơn vị HTX, tổ hợp tác thu gom, vận chuyển về Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Hoàn Sơn để xử lý khoảng 27 tấn/ngày. Khối lượng thu gom, xử lý khoảng 58,3 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 94,1 % so với lượng CTRSH phát sinh.

⁴ Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 120 hộ với công suất xử lý 150 -200 m³/ngày đêm.

+ Chất thải rắn không nguy hại:

++ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: chủ yếu phát sinh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh như doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng; khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý đúng quy định.

++ Chất thải phụ phẩm nông nghiệp: phát sinh từ các hoạt động sản xuất của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, được hộ gia đình và chủ nguồn thải tái sử dụng lại để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,...

- Về tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Về thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 1321/KH-UBND ngày 19/8/2022; UBND các xã đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thu gom vào bể chứa và lắp đặt các bể chứa để thu gom, lưu giữ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các cánh đồng. Theo số liệu thống kê tại 20 xã trên địa bàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 1.240 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 62 bể chứa/xã). Khối lượng bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 2.514,9 kg/năm. Năm 2023, UBND các xã đã ký hợp đồng với Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh và thu gom, xử lý 2.514,9 kg bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, đạt tỷ lệ 100%.

+ Về thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại: toàn huyện có 20 trạm y tế và 01 Trung tâm Y tế, trung bình mỗi ngày khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh và được đưa đi xử lý là 2.086,3kg/năm. Lượng chất thải y tế nguy hại được thu gom, chuyển giao Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh vận chuyển, xử lý theo Hợp đồng số 202310/HT-TTYTKA ngày 01/01/2023 giữa Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh và Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh, đạt tỷ lệ 100%.

- Về tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: theo số liệu thống kê tại 20 xã trên địa bàn huyện có 33.501/34.883 hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 96%; có 33.600/34.883 hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 96%; 34.310/34.883 hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt 98%; 33.538/34.883 hộ gia đình đạt tiêu chí 3 sạch, đạt tỷ lệ 96%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn 20 xã của huyện Kỳ Anh có 7.020/7.922 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 88,61%; trong đó có 54/54 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100% và 6.966/7.868 cơ sở chăn nuôi nông hộ đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 88,54%. Tỷ lệ đạt của 20 xã dao động từ 85,74% đến 92,59%, không có xã đạt dưới 70%; trong đó, có 06/06 xã nông

thôn mới nâng cao đạt trên 85% (Xã Kỳ Châu 50/54 cơ sở đạt 92,59 %, Kỳ Giang 372/426 cơ sở đạt 87,32%, Kỳ Phú 264/301 cơ sở đạt 87,71%, Kỳ Thu 77/85 cơ sở đạt 90,59%, Kỳ Đồng 199/222 cơ sở đạt 89,59%, Kỳ Hải 550/600 cơ sở đạt 91,67%). Các cơ sở chăn nuôi đã có các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với từng hình thức chăn nuôi, đối tượng vật nuôi, cụ thể:

+ Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại: đã tuyên truyền, vận động và thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các trang trại cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải phù hợp từng quy mô chăn nuôi nhằm chủ động kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường. Các cơ sở đều có công trình xử lý môi trường, hệ thống xử lý bằng bể biogas, hồ sinh học, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền, thẩm định/phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định. Chất thải tại 06 cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn được xử lý bằng biện pháp xây dựng biogas và sử dụng máy ép phân, hồ sinh học, cụ thể:

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của Trung tâm sản xuất lợn giống MITRACO tại xã Kỳ Phong (quy mô 1.200 nái, 24 lợn đực, 24.000 con lợn con/lứa) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số 05/05/2021/ĐKCN ngày 27/9/2021 do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: phân đực thu gom, ép ủ bằng men vi sinh, dùng bón cho cây trồng, nước thải sau bioga được bơm vào hệ thống bể xử lý bằng hóa chất qua 3 bể xử lý ra đến hồ sinh học đảm bảo đạt theo quy chuẩn, có hệ thống giám sát theo dõi xử lý nước thải tự động. Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3148/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 và được Cấp Giấy phép môi trường năm 2022.

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của HTX Chăn nuôi và Dịch vụ Tổng hợp Thu Hằng, tại xã Kỳ Phong (quy mô 600 nái, 4 lợn đực, 2.000 con lợn/lứa) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số 014/021/2023/ĐKCN ngày 19/9/2023 do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 1.500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2856/QĐ-UBND ngày 23/7/2015.

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của HTX Chăn nuôi và Dịch vụ Tổng hợp Bình An, tại xã Kỳ Bắc (quy mô 600 nái, 4 lợn đực, 2.000 con lợn/lứa) đang làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 1.500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2430/QĐ-UBND ngày 25/6/2015.

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của ông Lê Văn Hùng, tại xã Lâm Hợp (quy mô 800 nái, 12 lợn đực, 2.400 con lợn/lứa) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số 08/09/2022/ĐKCN ngày 28/7/2022 do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 1.500 m³/hồ).

Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 4130/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của HTX Hoàng Châu, tại xã Kỳ Bắc (quy mô 650 nái, 2.000 con lợn/lúa) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số 015/2023/ĐKCN ngày 23/10/2023 do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 1.500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 350/QĐ-UBND ngày 24/01/2017.

++ 49 cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ (09 cơ sở quy mô vừa và 40 cơ sở quy mô nhỏ: 01 cơ sở lập DTM là cơ sở chăn nuôi lợn của ông Hoàng Hải Trọng, xã Kỳ Đồng (quy mô 2.400 con lợn thịt/lúa) Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3382/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 và 48 cơ sở kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ Đối với chăn nuôi nông hộ: lượng chất thải phát sinh trong chăn nuôi được các cơ sở thu gom xử lý bằng biện pháp làm đệm lót sinh học làm phân bón hữu cơ cho cây trồng (chất thải trong chăn nuôi lợn, trâu bò và gia cầm), một số hộ chăn nuôi lợn xây dựng hầm biogas). Tỷ lệ khối lượng chất thải hữu cơ được thu gom, xử lý, tái sử dụng trong chăn nuôi đạt tỷ lệ trên 80%.

+ Số hộ thực hiện kê khai chăn nuôi 7.922/7.922 hộ đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Hiện tại, huyện Kỳ Anh đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 89 cơ sở/tổng số 89 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận. Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 5.418/5.418 cơ sở (trong đó: Nông nghiệp 4.443 cơ sở, Công Thương 665 cơ sở, Y tế 310 cơ sở) được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- *Về tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥50%):*

HĐND huyện Kỳ Anh đã ban hành Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 quy định về thực hiện Đề án “Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn huyện Kỳ Anh đến năm 2025 và những năm tiếp theo” để chỉ đạo việc thực hiện phân loại CTRSH và xác định lộ trình thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 118/KH-UBND ngày 06/02/2023 chỉ đạo các xã trên địa bàn thực hiện công tác Phân loại CTRSH. Theo đó, UBND cấp xã đã giao cho các tổ chức đoàn thể cấp xã, thôn, xóm thực hiện việc tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, đơn vị thực hiện phân loại CTRSH trên địa bàn. Kết quả, năm 2023, toàn huyện có 30.370/34.883 hộ gia đình bố trí các thiết bị (thùng/giỏ) để lưu chứa CTRSH sau phân loại rác tại nguồn (đạt tỷ lệ 87%), 153/153 nhà văn hóa thôn/xóm có trang bị thiết bị (thùng) để thu gom, phân loại CTRSH; có 17.421/34.883 hộ gia đình xây dựng hố phân loại rác hữu cơ 2 ngăn để phân loại và ủ rác hữu cơ thành phân bón cho cây trồng, đạt tỷ lệ 50% hộ có hố xử lý chất thải thực phẩm tại nguồn so với số hộ trên địa bàn các xã.

- Về tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 50\%$):

Trên cơ sở chỉ đạo của huyện về triển khai Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 04/7/2019 về triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”, Đề án số 2029/ĐA-UBND ngày 20/12/2022 về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo; các xã trên địa bàn huyện đã triển khai ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” và ban hành Đề án/Phương án phân loại, thu gom, xử lý CTRSH trên địa bàn xã; đồng thời giao các tổ chức, đoàn thể cấp xã phối hợp với thôn xóm để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa đúng quy định. Theo số liệu thống kê của các xã thì lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn khoảng 6,57 tấn/ngày (chiếm khoảng 10% tổng số rác thải sinh hoạt); Chất thải nhựa có khả năng tái chế được thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn xã, làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng khoảng 6,24 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 95% so với khối lượng phát sinh trên địa bàn các xã.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 357/SXD-QHKT₈ ngày 29/01/2024 của Sở Xây dựng; số 382/BC-STNMT ngày 24/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4.3.9. Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

- Hệ thống chính trị: 100% cán bộ, công chức xã của 20/20 xã đạt chuẩn; UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội 20/20 xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2022, năm 2023; Đảng bộ 20/20 xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tiếp cận pháp luật:

Huyện Kỳ Anh có 20/20 xã đáp ứng đủ ba điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đó là: (i) Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên; (ii) Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên; (iii) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:

+ Hiện nay, toàn huyện có 19/20 xã có nữ tham gia Ủy viên BTV Đảng ủy và 20/20 xã có nữ tham gia Ban Chấp hành đạt từ 15% trở lên (tăng 47% so với năm 2011); nữ đại biểu HĐND huyện có 10/32 người, chiếm tỷ lệ 31,25%; nữ đại biểu HĐND cấp xã 146/469 người, chiếm tỷ lệ 31,13%; có 65 nữ tham gia làm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, trong đó (Bí thư Chi bộ 31 người, Trưởng thôn 24 người, tăng 47,7% so với nhiệm kỳ trước); số lượng Đảng viên nữ toàn huyện 2.418/5.784 đồng chí, chiếm tỷ lệ 41,8%;

+ Có 489/1.216 phụ nữ tham gia hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực, đạt 40,22%; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình; mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở.

+ Toàn huyện không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tình trạng bạo lực gia đình được hạn chế; năm 2023 cân bằng giới tính là 109; tỷ số giới tính khi sinh của huyện ở mức 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống và phân đầu vào năm 2025 là 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống theo Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Mỗi xã đã có 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cộng đồng đóng ở trụ sở Công an xã, Hội LHPN xã hoặc trạm y tế xã nhằm hỗ trợ giúp đỡ các trường hợp bị bạo lực gia đình.

+ 20/20 xã đã bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đó là công chức văn hóa - chính sách cấp xã.

+ 20/20 xã đã triển khai thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Nhóm thường trực. Công tác đánh giá xã, phường phù hợp trẻ em được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

+ 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp dưới các hình thức khác nhau như: trợ giúp hàng tháng, BHYT, giáo dục, nhận chăm sóc, đỡ đầu.... Công tác thăm hỏi, tặng quà, trợ giúp đột xuất các em được các cơ quan, đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên và đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết.

+ 02/02 vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn:

Hàng năm 20/20 xã đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ban công tác Mặt trận thôn với cấp ủy, trường thôn trong công tác vận động, tuyên truyền, tập huấn cho người dân trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo các Báo cáo thẩm tra: số 10/BC-SNV ngày 29/01/2024 của Sở Nội vụ; số 19/BC-SLĐTBXH ngày 05/01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; số 108/BC-STP ngày 19/01/2024 của Sở Tư pháp và số 103/BC-SNN ngày 27/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

4.3.10. Về Quốc phòng và An ninh:

- Về quốc phòng: Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được bố trí biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; các đồng chí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành

quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ban Chỉ huy Quân sự 20/20 xã có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, Phó Ban Chỉ huy Quân sự được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, 20/20 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì, phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Về an ninh: trong những năm qua, Công an xã đã làm tốt công tác nắm tình hình và tập trung phối hợp giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở các vụ việc khiếu nại, tố cáo khi mới phát sinh, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện vượt cấp gây phức tạp tình hình. Cấp ủy, chính quyền các xã đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong việc phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan Đảng, chính quyền khi xảy ra tình hình khiếu kiện đông người. Vì vậy, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. Các xã trên địa bàn đều xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình, như: mô hình "*Camera an ninh*", "*Cụm liên kết an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh*", "*Tổ liên gia tự quản về ANTT*", "*Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy*",... Đến thời điểm hiện tại, Kỳ Anh không có xã nào thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và An ninh theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 254/BC-BCH ngày 19/01/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và số 82/BC-CAT-PV05 ngày 05/02/2024 của Công an tỉnh).

4.3.10. Về Khu dân cư NTM kiểu mẫu:

Trong những năm qua, phong trào xây dựng các thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu, xây dựng vườn hộ đạt chuẩn vườn mẫu được tập trung đẩy mạnh, đạt kết quả cao và toàn diện:

- Về xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu: đã triển khai thực hiện đồng bộ tại 153/153 thôn của toàn huyện; xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, đã tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, kinh tế hộ gia đình phát triển, môi trường sống được cải thiện, tình làng, nghĩa xóm gắn kết mật thiết hơn. Kết quả thực sự đã làm thay đổi căn bản và rõ nét bộ mặt nông thôn, hình thành nhiều khu dân cư thực sự khởi sắc, văn minh, đường làng ngõ xóm xanh sạch đẹp, nhà cửa khang trang gọn gàng, ngăn nắp, vườn đẹp và có hiệu quả kinh tế cao, đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao, hình thành xã đạt chuẩn NTM mới thuyết phục và bền vững hơn, điển hình như: thôn Hoàng Diệu (xã Kỳ Tiến), thôn Bắc Tiến (xã Kỳ Thượng), thôn Nam Hà (xã Lâm Hợp), thôn Đồng Trụ Tây (xã Kỳ Đồng), thôn Bắc Châu (xã Kỳ Châu), thôn Thượng Phong (xã Kỳ Phong), thôn Phú Tân (xã Kỳ Phú),... Đến nay, 153/153 thôn của 20 xã đạt tối

thiếu 70% yêu cầu của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu, trong đó có 118/153 thôn (chiếm 77,1%) đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí của tỉnh quy định; 20/20 xã có tối thiểu 03 thôn đạt chuẩn trở lên.

- Về xây dựng vườn mẫu: chỉ đạo quyết liệt chỉnh trang vườn hộ, từ năm 2015 đến nay toàn huyện đã có trên 32.200 vườn hộ được chỉnh trang, cải tạo vườn tạp, chuyển đổi sản xuất có hiệu quả; trong đó đã xây dựng được trên 1.037 vườn mẫu đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí của huyện quy định. Qua đó, từng bước làm thay đổi tập quán của người dân, từ chỗ vườn tạp kém hiệu quả, sản xuất truyền thống, tự cung tự cấp, sang tổ chức sản xuất vườn theo quy hoạch, sản phẩm hàng hóa, kết nối với thị trường; khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng đất vườn và tận dụng được lao động nhàn rỗi trên địa bàn, hình thành vườn mẫu bước đầu mang lại hiệu quả, tạo tiền đề hướng đến nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5. Kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã

Trong số 20 xã được công nhận đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Kỳ Anh, có 06 xã: Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải đã được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao (chiếm 30% tổng số xã). Kết quả cụ thể như sau:

5.1 Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 của 05 xã Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải sau khi được UBND huyện phê duyệt, các xã đã tổ chức công khai và niêm yết các bản đồ quy hoạch tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn; xã Kỳ Đồng thực hiện quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đô thị.

Có 05 xã có quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã; xã Kỳ Đồng có quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị được UBND huyện phê duyệt làm cơ sở triển khai, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch; tổ chức cắm mốc chỉ giới đường đỏ các tuyến đường, khu trung tâm, khu chức năng theo quy hoạch được duyệt.

Có 06 xã có quy hoạch chi tiết khu dân cư phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng theo quy hoạch cấp trên.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 977/SXD-QHKT₈ ngày 01/4/2024 của Sở Xây dựng).

5.2 Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

5.2.1 Về giao thông:

Đến nay huyện Kỳ Anh có 06/20 xã (Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Phú, Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt Tiêu chí giao thông xã NTM nâng cao, chiếm tỷ lệ 30% số xã trên địa bàn; trong đó các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn trước 2022 đã thực hiện việc nâng cấp, mở rộng các tuyến đường

để đạt chuẩn nâng cao theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường GTNT của 6 xã NTM nâng cao như sau:

- Đường trục xã, liên xã: tổng chiều dài 38,64km; tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn: tổng chiều dài 44,12km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 41,34km, tỷ lệ đạt chuẩn 93,69%; phần còn lại được cứng hóa, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường ngõ, xóm: tổng chiều dài 148,41km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 126,94km, tỷ lệ đạt chuẩn 85,53%; phần còn lại được cứng hóa, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường trục chính nội đồng: tổng chiều dài 87,45km; đã cứng hóa đạt chuẩn 74,97km, tỷ lệ đạt chuẩn 85,73%.
- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 56,67km, trong đó có 54,08km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 95,43%.
- Biển báo giao thông đã lắp đặt 369 biển báo các loại.
- Gờ giảm tốc đã sơn được 189 cụm.
- Đèn chiếu sáng (trên đường trục xã, liên xã và trục thôn, liên thôn) qua khu dân cư đã lắp đặt: 65,77km/65,77, đạt tỷ lệ 100%.
- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: tổng cộng có 20,80km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 20,80km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 25,09km đường trục thôn, liên thôn cần trồng cây xanh bóng mát; trong đó có 23,35km đường trục thôn, liên thôn đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 93,06%.
- Các tuyến đường được bảo trì đảm bảo đi lại êm thuận, an toàn, đảm bảo vệ sinh mặt đường.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Giao thông theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 803/SGTVT-KHTC₃ ngày 03/4/2024 của Sở Giao thông vận tải).

5.2.2 Về Thủy lợi:

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 06 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu (xã kiểu mẫu: Kỳ Châu; xã nâng cao: Kỳ Thu, Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Hải), kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai đến nay như sau:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động và tiêu thoát nước kịp thời 06 xã đều đạt trên 90%;
- Có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Tổ chức thủy lợi cơ sở tại các xã là các tổ hợp tác về thủy lợi, được thành lập theo quy định và có

hợp đồng hợp tác, quy chế hoạt động; thực hiện cấp nước đảm bảo theo kế hoạch, có thực hiện bảo dưỡng, bảo trì công trình thủy lợi, chấm điểm đạt trên 70 điểm theo yêu cầu.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được áp dụng công nghệ, tưới tiên tiến, hiệu quả, tiết kiệm nước (đối với cam, bưởi, chè $\geq 25\%$, đối với rau củ quả $\geq 35\%$): Trên địa bàn 06 xã trên không có diện tích cây trồng cận chủ lực cần áp dụng biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định (cam, bưởi $\geq 0,5$ ha, chè $\geq 1,0$ ha, rau củ quả $\geq 2,0$ ha) vì vậy không đánh giá tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được áp dụng công nghệ, tưới tiên tiến, hiệu quả, tiết kiệm nước đối với các loại cây trồng cận chủ lực, tập trung. Cây trồng mang lại giá trị kinh tế chính cho các xã này là cây lúa (cả 6 xã), cây lạc (xã Kỳ Giang, Kỳ Phú, Kỳ Đồng). Đối với cây lúa, sử dụng nước tưới chủ yếu từ hồ Sông Rác và đập dâng Sông Trí do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh khai thác quản lý, quá trình cấp nước tưới Công ty căn cứ điều kiện thời tiết, nhu cầu sử dụng nước theo từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa để có kế hoạch cấp nước tưới hợp lý, đảm bảo tiết kiệm nước tưới. Đối với cây lạc trồng theo thời vụ tận dụng đặc điểm thời tiết khí hậu của địa phương phù hợp với sinh trưởng của cây trồng, vì vậy không áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Các xã đều có kế hoạch bảo trì các hạng mục công trình thủy lợi; có báo cáo kết quả thực hiện, 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì: Làm mới, sửa chữa, nạo vét kênh mương nội đồng...

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: các xã đều có thống kê các điểm xả thải vào công trình thủy lợi, có thực hiện các biện pháp xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Chấm điểm theo biểu đánh giá tại 06 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 70 điểm).

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Giao thông theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

5.2.3. Về Điện nông thôn:

- 06 xã (Kỳ Hải, Kỳ Phú, Kỳ Châu, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu) đạt tiêu chí về điện đối với xã đạt chuẩn NTM (đã nêu ở mục tiêu chí điện xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Có tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%; đã được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo quy định.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Điện theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 17/BC-SCT ngày 29/01/2024 của Sở Công thương).

5.2.4. Về Giáo dục:

Giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn huyện Kỳ Anh không có xã đạt chuẩn NTM nâng cao; từ năm 2021 đến nay đã có 06 xã NTM nâng cao gồm các xã Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Đồng, Kỳ Châu, Kỳ Hải. Hiện nay, 06 xã này đã đạt

chuẩn tiêu chí giáo dục theo quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025, các chỉ tiêu tiêu chí cụ thể như sau:

- Xã Kỳ Đồng: (1) Xã có 3 trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Kỳ Đồng đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2022); Trường Tiểu học Kỳ Đồng đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2023); Trường THCS Nguyễn Trọng Bình được đầu xây mới đồng bộ tại địa điểm mới có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (dự kiến công nhận đạt chuẩn quốc gia đầu năm 2024); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 3 mô hình đó là: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông

- Xã Kỳ Phú: (1) xã có 3 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Kỳ Phú đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2021); Trường Tiểu học Kỳ Phú đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018); Trường THCS Kỳ Phú đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2023). (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 2 mô hình đó là: bóng đá, bóng chuyền.

- Xã Kỳ Giang: (1) xã có 2 trường (mầm non, tiểu học), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Kỳ Giang đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018); Trường Tiểu học Kỳ Giang đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2018); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 2 mô hình đó là: bóng đá, võ thuật.

- Xã Kỳ Thu: (1) Có 3 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Kỳ Thu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2022); Trường Tiểu học Kỳ Thu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); Trường THCS Thu Thọ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: bóng đá.

- Xã Kỳ Hải: (1) xã có 2 trường (mầm non, tiểu học), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Kỳ Hải có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 2 (dự kiến công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2024),

Trường Tiểu học và THCS Kỳ Hải đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2021); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 2 mô hình đó là: bóng đá, bóng chuyền.

- Xã Kỳ Châu: (1) có 2 trường (mầm non, tiểu học), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ (năm 2023); Trường Tiểu học Kỳ Châu được công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm 2022); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 5 mô hình đó là: bóng đá, bóng chuyền, bơi lội, võ thuật và cầu lông.

* **Đánh giá:** 06/06 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đông, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Giáo dục theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 642/BC-SGDĐT ngày 01/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

5.2.5. Về Văn hóa:

Huyện Kỳ Anh có 06/20 xã (tỷ lệ 30%) được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao (công nhận trong các năm 2021, 2022, 2023) gồm: Kỳ Đông, Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Hải. 6/6 xã đáp ứng đầy đủ nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí quy định về xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 và hoàn thành tiêu chí công nhận xã NTM nâng cao như sau: - 6/6 xã bố trí các điểm tiêu công viên trên tất cả các khu dân cư, các điểm tiêu công viên có lắp đặt dụng cụ tập luyện thể thao ngoài trời từ 5 thiết bị trở lên (trụ đi bộ trên không, bộ xoay hông, bộ quay tay, bệ gập lưng bụng, bộ xà kép, xà đơn, xích đu, ghế đá...) đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động, tập luyện của người dân.

- 6/6 xã tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thường xuyên; 100% xã có mô hình CLB Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh phát huy hiệu quả và một số loại hình nghệ thuật truyền thống, trò chơi dân gian của các địa phương được bảo tồn.

- Các di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Tỷ lệ “thôn văn hóa” và đạt chuẩn NTM năm 2023: Kỳ Đông 7/7 (100%); Kỳ Châu 4/4 (100%); Kỳ Thu 6/6 (100%); Kỳ Phú 8/8 (100%); Kỳ Giang 7/7 (100%); Kỳ Hải 5/5 (100%).

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đông, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 16/BC-SVHTTDL ngày 30/01/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

5.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Đối với 04 xã có quy hoạch chợ: Kỳ Đồng, Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Phú đã triển khai tốt, bổ sung các hạng mục theo yêu cầu tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nâng cao: trang bị các thùng rác có nắp đậy, vệ sinh môi trường sạch sẽ, bố trí các khu chức năng riêng biệt đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Còn 02 xã: Kỳ Giang và Kỳ Hải không quy hoạch chợ: qua kiểm tra thực tế xã duy trì đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

* **Đánh giá:** 04 xã, (gồm: Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu) đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; 02 xã: Kỳ Giang và Kỳ Hải không quy hoạch chợ, hiện duy trì đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (theo Báo cáo thẩm tra số 17/BC-SCT ngày 29/01/2024 của Sở Công thương).

5.2.7. Về Thông tin và truyền thông.

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: 6/6 xã Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải có triển khai “dịch vụ bưu chính công ích”, có máy tính kết nối internet để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ, có tiếp nhận và trả một số thủ tục như Bảo hiểm xã hội, Lý lịch tư pháp, giấy phép; có thể trả kết quả giải quyết TTHC khác cho người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (toàn trình hoặc một phần) khi có nhu cầu.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 6/6 xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh lớn hơn 80%, cụ thể: xã Kỳ Đồng 5.092/6.195 thuê bao, đạt tỷ lệ 82,1%; xã Kỳ Giang 4.561/5.563 thuê bao, đạt tỷ lệ 81,98%; xã Kỳ Châu 2.738/2.962 thuê bao, đạt tỷ lệ 92,44%; xã Kỳ Phú 5.834/6.879 thuê bao, đạt tỷ lệ 84,80%; xã Kỳ Thu 1.818/1.988 thuê bao, đạt tỷ lệ 91,44%; xã Kỳ Hải 2.236/2.395 thuê bao, đạt tỷ lệ 93,36%

- Có dịch vụ báo chí truyền thông:

6/6 xã có 100% thôn của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; 6/6 xã có 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; 6/6 xã có điểm cung cấp xuất bản phẩm.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM:

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 6/6 xã lớn hơn 50%; 6/6 xã có tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt: 100%; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động ở 6/6 xã được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt: hơn 80% 100% sản phẩm OCOP của 6/6 xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử; 6/6 xã có thiết lập kênh lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM trên môi trường mạng.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...):

06/6 xã NTM nâng cao đều được lắp đặt thiết bị và phát wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn; ngoài ra còn lắp đặt thêm một số điểm phát wifi miễn phí tại

các khu sinh hoạt cộng đồng, chợ, khu vui chơi giải trí, tại trụ sở UBND xã, các Trường học, Trạm Y tế; thiết bị lắp đặt đáp ứng các tiêu chuẩn về số lượng người dùng, phạm vi phủ sóng và băng thông đường truyền... để phục vụ người dân có thể sử dụng internet để nộp hồ sơ trực tuyến, xem các thông tin, giải trí,... trên môi trường mạng.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 16/BC-STTTT ngày 25/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông).

5.2.8. Về nhà ở dân cư:

Hiện trên địa bàn 06 xã: Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố tại 06 xã đều đạt trên 90%, gồm: Xã Kỳ Châu đạt 94,37% (838/888 hộ); xã Kỳ Phú đạt 94,09% (2.705/2.875 hộ); xã Kỳ Đồng đạt 97,96% (1.634/1.668 hộ); xã Kỳ Giang đạt 95,98% (1.600/1.667 hộ); xã Kỳ Thu đạt 98,65% (1.246/1.263 hộ), xã Kỳ Hải đạt 98,38% (1.156/1.175 hộ).

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 3571/SXD-QHKT₈ ngày 29/01/2024 của Sở Xây dựng).

5.2.9. Về thu nhập:

Đến cuối năm 2023, thu nhập bình quân đầu người tại 06 xã NTM nâng cao của huyện đều đạt trên 51 triệu đồng/người/năm: xã Kỳ Châu đạt 56,60 triệu đồng/người/năm; xã Kỳ Phú đạt 51,115 triệu đồng/người/năm; xã Kỳ Đồng đạt 54,20 triệu đồng/người/năm; xã Kỳ Giang đạt 51,05 triệu đồng/người/năm; xã Kỳ Thu đạt 51,10 triệu đồng/người/năm, xã Kỳ Hải đạt 51,07 triệu đồng/người/năm.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Thu nhập theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 319/CTK-XH ngày 06/12/2023 của Cục Thống kê).

5.2.10. Về nghèo đa chiều:

Xã Kỳ Hải: còn 43 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,49% (giảm 1,14 % so với năm 2022), hộ cận nghèo còn 67 hộ, chiếm tỷ lệ 5,44% (giảm 0,45% so với cuối năm 2022); tỷ lệ nghèo đa chiều là 3,16%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều chiếm 0,41% (sau khi trừ hộ nghèo không có khả năng lao động); tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều chiếm tỷ lệ: 2,75% (sau khi trừ hộ cận nghèo không có khả năng lao động).

Xã Kỳ Thu: còn 37 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,84% (giảm 0,48 % so với năm 2022), hộ cận nghèo còn 49 hộ, chiếm tỷ lệ 3,76% (giảm 0,3 % so với năm 2022); Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn là 2,43 %, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 0,71% (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là 1,72% (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động).

Xã Kỳ Châu: còn 29 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,99% (giảm 0,11 % so với năm 2022), hộ cận nghèo còn 33 hộ, chiếm tỷ lệ 3,41% (giảm 0,85 % so với năm 2022); Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn là 2,41 %, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 0,21% (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) và tỷ lệ hộ

cận nghèo đa chiều là 2,2% (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động).

Xã Kỳ Giang: còn 69 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4.13% (giảm 0,77 % so với năm 2022), hộ cận nghèo còn 78 hộ, chiếm tỷ lệ 4.67% (giảm 1.37 % so với năm 2022); Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn là 2,29 %, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 0,5 % (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là 1.79 %. (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động).

Xã Kỳ Phú: còn 95 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,22% (giảm 0,24 % so với năm 2022), hộ cận nghèo còn 108 hộ, chiếm tỷ lệ 3,66% ; Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn là 1,05 %, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 0,14 % (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là 0,91 % (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động).

Xã Kỳ Đồng: còn có 40 hộ nghèo, 80 khẩu, đạt tỷ lệ 2,26 %, giảm 0,52% so với tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022, tổng số hộ cận nghèo 71 hộ, 177 khẩu, đạt 4,01 %, giảm 0,08 % so với tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022, Tỷ lệ nghèo đa chiều 3,04 % trong đó Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt 0,63 % (sau khi trừ hộ nghèo không có khả năng lao động), tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều đạt 2,41% (sau khi trừ hộ cận nghèo không có khả năng lao động).

Hiện nay trên địa bàn 06 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) có 39 hộ nghèo (chiếm 0,39%) và 173 hộ cận nghèo (chiếm 1,74%); tỷ lệ nghèo đa chiều tại 06 xã đều dưới 3,2%, đạt chuẩn NTM nâng cao theo quy định. Trong đó, tỷ lệ nghèo đa chiều xã Kỳ Phú đạt 1,05%; xã Kỳ Thu 2,43%; xã Kỳ Giang 2,29%; xã Kỳ Đồng 3,04%; xã Kỳ Châu đạt 2,41%; xã Kỳ Hải đạt 3,16% (trừ hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động).

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 19/SLĐTBXH-BTXH ngày 05/01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5.2.11. Về lao động:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): xã Kỳ Châu (1.386/1.720 lao động), đạt 80,35%; xã Kỳ Phú (4.106/5.116 lao động), đạt 80,26%; xã Kỳ Đồng (2.732/3.381 lao động), đạt 80,80%; xã Kỳ Giang (2.624/3.037 lao động), đạt 86,4%; xã Kỳ Thu (1.601/1.990 lao động), đạt 80,45%; xã Kỳ Hải (1.598/1.965 lao động), đạt 81,32%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Xã Kỳ Châu (622/1.720 lao động), đạt 36,06%; xã Kỳ Phú (1.994/5.116 lao động), đạt 38,98%; xã Kỳ Đồng (1.376/3.381 lao động), đạt 40,70%; xã Kỳ Giang (1.157/3.037 lao động), đạt 38,1%; xã Kỳ Thu (713/1.990 lao động), đạt 35,83%; xã Kỳ Hải (688/1.965 lao động) đạt 35,01%.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: Xã Kỳ Châu (950/1.720 lao động), đạt 55,23%; xã Kỳ Phú (3.140/5.116 lao động), đạt 61,38%; xã Kỳ Đồng (1.734/3.381 lao động), đạt 51,29%; xã Kỳ Giang (1.535/3.037 lao động), đạt 50,54%; xã Kỳ Thu (998/1.990 lao động), đạt 50,15%; xã Kỳ Hải (1.001/1.965 lao động) đạt 50,94%.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Lao động theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 19/SLĐT BXH-BTXH ngày 05/01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5.2.12. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Về Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên:

Có 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên hoặc tương đương hiệu lực còn thời hạn:

Trên địa bàn huyện, hiện có 18 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên được cấp có thẩm quyền công nhận gồm 16 sản phẩm 3 sao và 2 sản phẩm 4 sao. Tại 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 10 sản phẩm của 6 cơ sở đạt OCOP 3 sao trở lên: Kỳ Phú (2 sản phẩm), Kỳ Châu (1 sản phẩm), Kỳ Giang (2 sản phẩm), Kỳ Đồng (1 sản phẩm), Kỳ Thu (2 sản phẩm) và Kỳ Hải (2 sản phẩm); trong đó có 6 sản phẩm đang còn hiệu lực, 4 sản phẩm của 3 cơ sở đã hết hiệu lực, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận lại, cụ thể:

+ Xã Kỳ Phú: có sản phẩm nước mắm Kỳ Phú được công nhận đạt OCOP 4 sao và sản phẩm cá mồm cơm rim Đình Miện được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Xã Kỳ Châu: có sản phẩm bánh đa Bà Hà được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, cơ sở đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận lại.

+ Xã Kỳ Đồng: có sản phẩm ổi Ba Cúp được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Xã Kỳ Giang: có sản phẩm bánh đa vùng Nguyên Lâm được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và sản phẩm miến vùng đen Nguyên Lâm được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Xã Kỳ Thu: có sản phẩm trà mầm ngũ cốc Dung Nguyễn và tinh dầu lá xông Dung Nguyễn được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND huyện Kỳ Anh.

+ Xã Kỳ Hải: có sản phẩm ram tôm Tâm Trí và Tôm xù Tâm Trí được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND huyện Kỳ Anh.

Một số cơ sở sản xuất đã mạnh dạn đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị với quy mô khá lớn và hiện đại, như: HTX Nguyên Lâm (Kỳ Giang), HTX Thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú, cơ sở sản xuất dược liệu Dung Nguyễn (Kỳ

Thư); một số sản phẩm đã đi ra thị trường cả nước, riêng sản phẩm bánh đa vùng Nguyên Lâm đã xuất khẩu sang Nhật Bản, Nga,...

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc có liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:

Hiện có 06/06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn huyện có mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm được đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, cụ thể:

+ Xã Kỳ Phú: mô hình ứng dụng công nghệ cao của Hợp tác xã thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú trong chế biến sản phẩm an toàn sạch nước mắm Kỳ Phú, cá mồm com rim Đình Miện sử dụng công nghệ bán tự động, hệ thống náo đảo bằng năng lượng mặt trời, đóng chai tự động, đóng gói, hút chân không. Hai sản phẩm đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm, thực hành sản xuất tốt GMP tại Giấy chứng nhận số 022-FSMS ngày 30/10/2023, có hiệu lực đến ngày 29/10/2026 do Công ty Cp Chứng nhận Quốc tế cấp.

+ Xã Kỳ Châu: mô hình ứng dụng công nghệ cao của Hợp tác xã bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu trong chế biến sản phẩm an toàn sạch bánh đa Bà Hà, sử dụng công nghệ bán tự động, sấy nhanh bảo quản, đóng gói, hút chân không. Sản phẩm đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt GMP tại Giấy chứng nhận số FAO-HT-42-21-001 ngày 24/11/2021, có hiệu lực đến ngày 23/11/2024 do Công ty CP chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp.

+ Xã Kỳ Giang: mô hình ứng dụng công nghệ cao của Hợp tác xã Nguyên Lâm trong chế biến sản phẩm an toàn sạch bánh đa vùng Nguyên Lâm và miền vùng đen Nguyên Lâm, sử dụng công nghệ bán tự động, sấy nhanh bảo quản, đóng gói, hút chân không. Sản phẩm đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt HACCP tại Giấy chứng nhận số FAO-HT-42-21-002 ngày 25/12/2021, có hiệu lực đến ngày 24/12/2024 do Công ty CP chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp.

+ Xã Kỳ Đồng: mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong sản xuất lúa tại Tổ hợp tác trồng lúa thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Đồng quy mô 10,8 ha, gồm 51 hộ tham gia. Mô hình áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong sản xuất: khâu làm đất (*máy làm đất*), khâu gieo sạ (*máy sạ*), khâu chăm sóc như bón phân và phun thuốc (*thiết bị bay không người lái*), khâu tưới tiêu chủ động và khâu thu hoạch (*máy gặt đập liên hợp*).

+ Xã Kỳ Thư: mô hình ứng dụng công nghệ cao của cơ sở Dung Nguyễn trong chế biến sản phẩm an toàn sạch trà mầm ngũ cốc Dung Nguyễn và tinh dầu lá xông Dung Nguyễn, sử dụng công nghệ bán tự động, sấy lạnh, đóng gói, hút chân không. Sản phẩm đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt HACCP tại Giấy chứng nhận số W1609 ngày 06/10/2022, có hiệu lực đến ngày 05/10/2025 do Công ty CP Chứng nhận WCERT cấp.

+ Xã Kỳ Hải: mô hình nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng của ông Lê Văn Vân, có quy mô 1 ha. Giống tôm có hợp đồng liên kết với Công ty CP Thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh, bảo đảm chất lượng, có chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền. Quy trình kỹ thuật nuôi tôm đúng định mức và đảm bảo vệ sinh môi trường. Mô hình được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP số VietGap-TS-13-01-42-004 ngày 30/5/2022, có hiệu lực đến 29/5/2024 do Công ty Cổ phần chứng nhận GLOBALCERT cấp.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:

Có 06/06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) có cơ sở sản xuất kinh doanh đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm đối với các sản phẩm chủ lực, có lợi thế và tiêu biểu tại địa phương, cụ thể:

+ Xã Kỳ Phú: sản phẩm gạo Kỳ Phú, được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP số VICB 8374.9-I ngày 14/04/2023, có hiệu lực đến 13/4/2026 do Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Vinacert cấp, sản phẩm đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR có thông tin sản phẩm, nhà sản xuất, quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào.

+ Xã Kỳ Châu: sản phẩm Bánh đa Bà Hà đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt GMP tại Giấy chứng nhận số FAO-HT-42-21-001 ngày 24/11/2021, có hiệu lực đến ngày 23/11/2024 do Công ty CP chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp, sản phẩm đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR có thông tin sản phẩm, nhà sản xuất, quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào.

+ Xã Kỳ Giang: sản phẩm Bánh đa vùng Nguyên Lâm đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt HACCP tại Giấy chứng nhận số FAO-HT-42-21-002 ngày 25/12/2021, có hiệu lực đến ngày 24/12/2024 do Công ty CP chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp, sản phẩm đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR có thông tin sản phẩm, nhà sản xuất, quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào.

+ Xã Kỳ Đồng: sản phẩm Ôi Ba Cúp có chứng nhận VietGAP tại Giấy chứng nhận số TQC.26.2655 ngày 19/4/2021, có hiệu lực đến ngày 18/4/2024 do Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC cấp, sản phẩm đã được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR, có đầy đủ thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, quy trình sản xuất, mã số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng.

+ Xã Kỳ Thu: sản phẩm Trà mầm ngũ cốc Dung Nguyễn đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt HACCP tại Giấy chứng nhận số W1609 ngày 06/10/2022, có hiệu lực đến ngày 05/10/2025 do Công ty CP Chứng nhận WCERT cấp, sản phẩm đã được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR, có đầy đủ thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, quy trình sản xuất, mã số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng.

+ Xã Kỳ Hải: sản phẩm ram tôm Tâm Trí và tôm xù Tâm Trí đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực

hành sản xuất tốt HACCP tại Giấy chứng nhận số 30/CN-TDC/HT-42-0001 ngày 14/7/2023, do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 13/7/2026, sản phẩm đã được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR, có đầy đủ thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, quy trình sản xuất, mã số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng.

- *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:*

Có 100% sản phẩm chủ lực, tiêu biểu của 06 xã (*Kỳ Phú, Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Hải*) được bán qua kênh thương mại điện tử như <https://nongsankyanh.com>, facebook, zalo, tiktok, shopee,... và có minh chứng việc đăng kí bán qua kênh thương mại điện tử và có phát sinh, giao dịch thành công đơn hàng kinh doanh sản phẩm cụ thể:

+ Xã Kỳ Phú: sản phẩm tiêu biểu là nước mắm Kỳ Phú, sản lượng tiêu thụ năm 2023 5.000 lít; trong đó có 805 lít bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như Zalo, Facebook) giá trị sản phẩm 120 triệu đồng, đạt tỷ lệ 16,1%.

+ Xã Kỳ Châu: sản phẩm tiêu biểu là bánh đa Bà Hà, sản lượng năm 2023 là 18,53 tấn; trong đó có 1,89 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, fostmart) giá trị sản phẩm 94,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ 10,6%.

+ Xã Kỳ Giang: sản phẩm tiêu biểu là bánh đa Nguyên Lâm, sản lượng năm 2023 là 156.000 cái, trong đó có 16.200 cái bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như Zalo, Facebook, Fostmart) giá trị sản phẩm 358,800,000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 10,5 %.

+ Xã Kỳ Đồng: sản phẩm tiêu biểu là Ôi Ba Cúp, sản lượng năm 2023 là 200 tấn; trong đó có 30 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như Zalo, Facebook) giá trị sản phẩm 600 triệu đồng, đạt tỷ lệ 15%.

+ Xã Kỳ Thu: sản phẩm tiêu biểu là Trà mầm ngũ cốc, tinh dầu lá xông Dung Nguyễn sản lượng năm 2023 tương đương là 600 kg; trong đó có 500 kg bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, shopee, tiktok) giá trị sản phẩm 350 triệu đồng, đạt tỷ lệ 83%.

+ Xã Kỳ Hải: sản phẩm chủ lực của xã là tôm, sản lượng năm 2023 là 64 tấn; trong đó có 7,444 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook) giá trị sản phẩm 1.116,6 triệu đồng, đạt tỷ lệ 12%.

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng:*

Tại 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đã có vùng nguyên liệu trồng lúa tập trung được cấp mã số vùng trồng để theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc cây trồng. Các vùng trồng lúa hàng hóa tập trung đều tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; cụ thể:

+ Xã Kỳ Phú: vùng trồng lúa hàng hóa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa thôn Phú Minh với diện tích 60,91 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-4447-18763-5-23 tại Giấy xác nhận số 12/GXN-TTBVTV ngày 11/01/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa thôn Phú

Minh hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp TCH.

+ Xã Kỳ Châu: vùng trồng lúa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa Kỳ Châu với diện tích 1,65 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-4447-18811-7-23 tại Giấy xác nhận số 50/GXN-TTBVTV ngày 08/02/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa Kỳ Châu hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Hợp tác xã bánh đa bánh mướt Kỳ Châu.

+ Xã Kỳ Giang: vùng trồng lúa hàng hóa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa thôn Tân Đình với diện tích 20,04 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-447-18772-57-23 tại Giấy xác nhận số 625/GXN-TTBVTV ngày 12/12/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa thôn Tân Đình hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp TCH.

+ Xã Kỳ Đồng: vùng trồng lúa hàng hóa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa thôn Đồng Tiến với diện tích 20 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-4447-18775-51-23 tại Giấy xác nhận số 455/GXN-TTBVTV ngày 15/9/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa thôn Đồng Tiến hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp TCH trong 3 năm.

+ Xã Kỳ Thu: vùng trồng lúa hàng hóa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa thôn Trung Giang với diện tích 10,56 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-4447-18705-6-23 tại Giấy xác nhận số 16/GXN-TTBVTV ngày 11/01/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa thôn Trung Giang hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Liên Miếu trong 3 năm.

+ Xã Kỳ Hải: vùng trồng lúa hàng hóa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa thôn Trung Giang với diện tích 10,56 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-4447-18705-6-23 tại Giấy xác nhận số 16/GXN-TTBVTV ngày 11/01/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa thôn Trung Giang hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Liên Miếu trong 3 năm.

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường):* tại 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn huyện đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn đảm bảo đạt các yêu cầu sau: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và phát huy được tiềm năng lợi thế địa phương, cụ thể:

+ Xã Kỳ Phú: mô hình chế biến nước mắm của Hợp tác xã thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú cho doanh thu năm 2023 đạt 4,5 tỷ đồng, lợi nhuận 700 triệu đồng. So sánh với việc sản xuất lúa đại trà trên địa bàn xã, thấy hiệu quả kinh tế cao gấp 105 lần; mô hình đã giải quyết việc làm cho 24 lao động thường xuyên và trên 50 lao động thời vụ với mức thu nhập hàng tháng từ 5-7 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 82 triệu đồng/người/năm, tăng 49% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi

trường như tổ chức đăng ký bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn đúng quy định.

+ Xã Kỳ Châu: mô hình sản xuất bánh đa, bánh mướt của Hợp tác xã bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu giải quyết việc làm cho 7 lao động thường xuyên và 5-7 lao động thời vụ, với mức thu nhập hàng tháng từ 5-6 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 75 triệu đồng/năm, tăng 38% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Mô hình đã giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa của nghề truyền thống “Làm bánh đa, bánh mướt chợ Cầu” trên địa bàn xã. Sản phẩm bánh đa Bà Hà là sản phẩm đặc trưng, được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 404224 tại Quyết định số 89755/QĐ-SHTT ngày 22/11/2021. Chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như tổ chức đăng ký bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn đúng quy định.

+ Xã Kỳ Giang: mô hình sản xuất bánh đa, miền vùng của Hợp tác xã Nguyên Lâm cho doanh thu năm 2023 đạt 1,775 tỷ đồng, lợi nhuận 750 triệu đồng. So sánh với việc sản xuất lúa đại trà trên địa bàn xã, thấy hiệu quả kinh tế cao gấp 2.841 lần; mô hình đã giải quyết việc làm cho 12 lao động thường xuyên với mức thu nhập hàng tháng từ 6-7 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 85 triệu đồng/năm, tăng 63% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như tổ chức đăng ký bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn đúng quy định.

+ Xã Kỳ Đồng: mô hình trồng ổi Ba Cup của Tổ hợp tác trồng ổi Kỳ Đồng với quy mô 15 ha, trồng thâm canh theo tiêu chuẩn VietGAP, sản lượng hàng năm đạt 250 tấn, doanh thu 5 tỷ đồng/năm, lợi nhuận 313 triệu đồng/năm; so với sản xuất lúa đại trà trên địa bàn xã, hiệu quả kinh tế cao gấp 7 lần. Mô hình giải quyết việc làm cho 6 lao động địa phương thường xuyên với mức thu nhập hàng tháng 6 triệu đồng/người; mức thu nhập bình quân của thành viên đạt 65 triệu đồng/năm, tăng 20% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã NTM nâng cao. Chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như tổ chức đăng ký bảo vệ môi trường, thu gom chất thải rắn đúng quy định.

+ Xã Kỳ Thu: mô hình chế biến dược liệu của cơ sở Dung với các sản phẩm như: trà mầm ngũ cốc đạt OCOP 3 sao, tinh dầu lá xông đạt OCOP 3 sao,...; quy mô cơ sở sản xuất 400 m² (*đầu tư đồng bộ máy móc thiết bị, như: máy sấy lạnh, máy đóng chai tự động, máy hút chân không,...*); với doanh thu 3.400 triệu đồng; sản lượng nguyên liệu liên kết sản xuất và thu mua với các hộ dân 6 tấn nông sản và dược liệu như sả, hương nhu, ngải cứu, tía tô, hoặc hương, bạc hà, khuynh diệp, quýt tắc, mật ong, nụ nhài, đậu các loại,...; tất cả các nguyên liệu thu mua trên địa bàn huyện đều được hợp đồng liên kết với đại diện nông dân các thôn, xã hoặc thông qua Hội Nông dân, Hội Phụ nữ các xã để thu mua theo định kỳ. Mô hình giải quyết việc làm thường xuyên cho 5-7 lao động, với mức thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng.

+ Xã Kỳ Hải: mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo hướng an toàn sinh học đạt tiêu chuẩn VietGAP của ông Lê Văn Vân, có quy mô 1 ha. Về

liên kết, hộ Lê Văn Vân có hợp đồng mua bán giống với Công ty CP thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh (Nghị Xuân); hợp đồng liên kết ổn định cung cấp thức ăn với hộ ông Hồ Minh Số (Kỳ Thọ); hợp đồng bán tôm thương phẩm ổn định với Cơ sở kinh doanh hải sản Tâm Trí (Kỳ Hải) và Công ty CP xuất nhập khẩu thủy sản Nam Hà Tĩnh (Thị xã Kỳ Anh). Sản phẩm của chuỗi liên kết là Ram cuộn, Tôm xù Tâm Trí của Cơ sở hải sản Tâm Trí được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 09/2022/GCNĐĐK-UBND ngày 23/12/2022, do UBND huyện Kỳ Anh cấp, có hiệu lực đến ngày 23/12/2025; Giấy chứng nhận HACCP số 30/CN-TDC/HT-42-0001 ngày 14/7/2023, do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 13/7/2026. Doanh thu của mô hình năm 2023 là 2,32 tỷ đồng, lợi nhuận 494 triệu đồng, so sánh với mô hình nuôi tôm quảng canh đại trà trên địa bàn xã, thấy hiệu quả kinh tế cao gấp 311 lần. Mô hình đã giải quyết việc làm cho 05 lao động thường xuyên với mức thu nhập hàng tháng từ 5-6 triệu đồng/lao động.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:

6/6 xã (Kỳ Đồng, Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Hải) có trang thông tin điện tử có chuyên mục du lịch đăng tin các thông tin hoạt động du lịch, hoạt động văn hóa, tin sản phẩm OCOP, mô hình nông thôn mới tiêu biểu, mô hình du lịch cộng đồng của địa phương. Cập nhật định kỳ 2 lần/tuần. Ngoài ra, mỗi địa phương thành lập thêm một fanpage của xã để quảng bá văn hóa, du lịch quê hương trên mạng xã hội.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 16/BC-SVHTTDL ngày 30/01/2024 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và số 4109/SKHĐT-KTN ngày 20/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

5.2.13. Về Y tế:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ): đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại 06 xã đạt tỷ lệ: xã Kỳ Phú đạt 95,2% (10.000/10.508), Kỳ Thu đạt 97% (4.227/4.360), Kỳ Đồng đạt 95,2% (5.894/6.195), Kỳ Châu đạt 95,2% (3.511/3.690), Kỳ Giang đạt 97,1% (5.339/5.500), Kỳ Hải đạt 96,5% (3.800/3.938).

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ): trên địa bàn 06 xã đạt cụ thể như sau: xã Kỳ Phú đạt $10.144/10.508=96,5\%$; Kỳ Thu đạt $4.159/4.360=95,4\%$; Kỳ Đồng đạt $5.898/6.195=95,2\%$; Kỳ Châu đạt $3.526/3.690=95,6\%$, Kỳ Giang đạt $5.221/5.500=95,07\%$, Kỳ Hải đạt $3.708/3.938=94,16\%$).

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt trên 40%: đạt

- Tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử: đạt.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Phú, Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Y tế theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo văn bản thẩm tra số 188/SYT-KHTC ngày 22/01/2024 của Sở Y tế).

5.2.14. Về hành chính công:

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Trong năm 2023, 06 xã đã tiếp nhận tổng 7.324 hồ sơ, trong đó đã tiếp nhận, xử lý trực tuyến là 6.642 hồ sơ, cụ thể:

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý dịch vụ công trực tuyến của 06 xã NTM cao: 6.642/7.324 hồ sơ, đạt 90,69% (Kỳ Châu 1.371/1.484 hồ sơ, đạt 92,45%; Kỳ Phú 1.048/1.168 hồ sơ, đạt 89,73%; Kỳ Đồng 1.357/1.566 hồ sơ, đạt 86,65%; Kỳ Giang 1.580/1.694 hồ sơ, đạt 93,27%; Kỳ Thu 496/576 hồ sơ, đạt 86,11%; Kỳ Hải 790/837 hồ sơ, đạt 94,38%).

+ Tỷ lệ số hoá (hồ sơ có file đính kèm)/tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt 86,37% (Kỳ Châu 1.462/1.483 hồ sơ, đạt 98,59%; Kỳ Phú 1.012/1.166 hồ sơ, đạt 86,69%; Kỳ Đồng 1.026/1.566 hồ sơ, đạt 65,53%; Kỳ Giang 1.566/1.694 hồ sơ, đạt 92,44%; Kỳ Thu 497/576 hồ sơ, đạt 86,28%; Kỳ Hải 769/837 hồ sơ, đạt 91,88%).

Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) 3.134/3.292 hồ sơ, đạt 95,20% (Kỳ Châu 637/659 hồ sơ, đạt 96,66%; Kỳ Phú 621/638 hồ sơ, đạt 97,34%; Kỳ Đồng 479/566 hồ sơ, đạt 84,63%; Kỳ Giang 763/791 hồ sơ, đạt 96,46%; Kỳ Thu 242/243 hồ sơ, đạt 99,59%, Kỳ Hải 392/395 hồ sơ, đạt 99,24%).

- Tất cả thủ tục hành chính trên địa bàn huyện được giải quyết đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính; 100% thủ tục thuộc thẩm quyền được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định. Tất cả thủ tục hành chính đều được mã hóa QR, niêm yết công khai tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận trả kết quả các xã trên địa bàn. Bên cạnh đó, việc niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại đường dây nóng được các xã thực hiện đầy đủ; kịp thời tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Từ năm 2019 đến nay, tất cả các thủ tục được giải quyết đúng hạn và trước hạn; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Phú, Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Hành chính công theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo các báo cáo thẩm tra: số 16/BC-STTTT ngày 25/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông và số 564/VPUB-NC₁ ngày 14/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh).

5.2.15. Về tiếp cận pháp luật:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận:

Huyện Kỳ Anh hiện có 06 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả được công nhận và 06 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Các mô hình điển hình về phổ biến pháp

luật và hòa giải cơ sở đã phát huy hiệu quả, được khuyến khích nhân rộng trên địa bàn.

- *Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành*: trong năm 2023 các tổ hòa giải đã tiếp nhận 21 vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải; trong đó đã hòa giải thành 21/21 vụ việc đạt tỷ lệ 100%; các xã có tỷ lệ hòa giải thành đạt cao như Kỳ Châu, Kỳ Giang, Kỳ Phú.

- *Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu*: 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

* **Đánh giá**: 6/6 xã (Kỳ Phú, Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Đông, Kỳ Giang, Kỳ Hải) đạt tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 108/BC-STP ngày 19/01/2024 của Sở Tư pháp).

5.2.16. Môi trường:

- *Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường*:

Trên địa bàn 06 xã nâng cao Kỳ Phú, Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Đông, Kỳ Giang, Kỳ Hải hiện không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

Hiện nay, trên 06 xã có 805 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ; trong đó, có 03 cơ sở lập đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt, 12 cơ sở lập kế hoạch BVMT huyện phê duyệt, 709 cơ sở nhỏ lẻ được các xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Định kỳ, các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở; kết quả đánh giá 805/805 cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định*:

+ **Chất thải rắn sinh hoạt**: 06 xã đã ban hành Phương án/Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải tại nguồn đảm bảo hợp vệ sinh; theo đó, các chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế được các hộ gia đình phân loại, thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn (khoảng 1,9 tấn/ngày) và chất thải thực phẩm được hộ gia đình tự xử lý bằng sử dụng chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ hoặc tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (6,7 tấn/ngày); CTRSH khác sau phân loại được 3 HTX môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý tại nhà máy xử lý CTRSH Hoàn Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh với khối lượng 8,5 tấn/ngày. Theo số liệu thống kê, trên địa bàn 06 xã có 9.113/9.478 hộ gia đình tham gia thu gom chất thải rắn

sinh hoạt, đạt tỷ lệ 96%; lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 17,2 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 96,2% so với lượng CTRSH phát sinh tại 06 xã.

+ Chất thải rắn không nguy hại: chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh với khối lượng ít từ các cơ sở sản xuất kinh doanh được các chủ cơ sở tái sử dụng hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải phụ phẩm nông nghiệp được hộ gia đình và các cơ sở sản xuất tái sử dụng để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,...

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:*

Trên địa bàn 06 xã, các hộ gia đình đã xây dựng, lắp đặt công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình và tại xã Kỳ Châu có 1 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ 150 hộ gia đình. Theo số liệu thống kê, trên địa bàn 06 xã NTM nâng cao có 4.805/9.478 hộ có nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý, đạt tỷ lệ 50,7%; cụ thể: tại xã Kỳ Châu có 418/836 hộ, đạt 50%; xã Kỳ Phú 1.599/2.875 hộ, đạt 55,6 %; xã Kỳ Thu 529/1.307 hộ, đạt 40,4%; xã Kỳ Đồng 723/1.668 hộ đạt 43,3%; xã Kỳ Giang 1.026/1.617 hộ đạt 63,45%; xã Kỳ Hải 510/1.175 hộ đạt 43,4%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:*

Tại 06 xã NTM nâng cao các hộ gia đình đã bố trí thiết bị lưu chứa 03 loại chất thải rắn sinh hoạt riêng biệt (mỗi hộ 03 giỏ) và các hộ có xây dựng hố hoặc thùng để ủ chất thải thực phẩm sử dụng kết hợp với chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ. Kết quả thống kê tại 06 xã có 8.371/9.478 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 88%, cụ thể: Xã Kỳ Châu 820/836 hộ, đạt 98%; xã Kỳ Phú 2.875/2.875 hộ, đạt 100%; xã Kỳ Thu 1.142/1.142 hộ, đạt 100%; xã Kỳ Đồng 1.403/1.668 hộ, đạt 84%; xã Kỳ Giang 985/1.617 hộ, đạt 61%; xã Kỳ Hải đạt 1.146/1.175 hộ, đạt 97,5%.

- *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường*

+ Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: tại 06 xã nâng cao đã lắp đặt 554 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp. Theo thống kê, khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 628,5 kg/năm. UBND các xã ký hợp đồng với Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý; lượng vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, chuyển giao, xử lý là 628,5 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Chất thải y tế nguy hại: trên địa bàn 06 xã có 06 Trạm y tế và 1 trung tâm y tế huyện. Trung bình khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 1884,8 kg/năm và được đưa đi xử lý là 1.884,8 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế thực hiện theo kế hoạch số 316/KH-TTYT ngày 11/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh. Việc thu gom lưu trữ chất thải nguy hại tại các trạm y tế xã được lưu giữ tại các thùng chứa chất thải nguy hại. Định kỳ hàng quý, Trạm y tế tiến hành thu gom, vận chuyển tập trung về Trung tâm Y tế huyện để Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế cho toàn huyện theo Hợp đồng số 202310/HT-TTYTKA ngày 01/01/2023.

- *Tối thiểu 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường:* 06 xã: Kỳ Châu, Kỳ Giang, Kỳ Phú, Kỳ Thu, Kỳ Đồng và Kỳ Hải có chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường gồm: Phụ phẩm trong trồng trọt gồm rơm rạ, thân cây lạc, ngô, lá sắn... được thu gom làm thức ăn cho gia súc, làm nấm, ủ làm phân bón, vùi lấp trên đồng ruộng... Chất thải trong chăn nuôi được ủ làm phân bón cho trồng trọt. Kết quả chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng đạt tỷ lệ trên 84,4%, trong đó: Xã Kỳ Châu 1.525/1.694 tấn đạt 90,0 %, Kỳ Giang 11.465/13.637 tấn đạt 84,1 %, Kỳ Phú 13.296/16.022 tấn 83,0 %, Kỳ Thu 3.201/3.857 tấn đạt 83,0 %, Kỳ Đồng 7.823/9.096 tấn đạt 86,0 %, Kỳ Hải 2.396/2.723 tấn đạt 88,0 %

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn 06 xã Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Phú, Kỳ Châu, Kỳ Thu và Kỳ Hải có 04 trang trại chăn nuôi tập trung, trong đó: có 01 cơ sở chăn nuôi quy mô vừa là cơ sở chăn nuôi lợn của ông Hoàng Hải Trọng, xã Kỳ Đồng (quy mô 2.400 con lợn thịt/lúa) Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3382/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 và 03 trang trại quy mô nhỏ có Kế hoạch bảo vệ môi trường; còn lại chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ (Kỳ Giang: 424 hộ, Kỳ Đồng 221 hộ, Kỳ Phú 301 hộ, Kỳ Thu 84 hộ, Kỳ Châu 54 hộ, Kỳ Hải 600 hộ) các đối tượng nuôi là gà, vịt, lợn, trâu, bò để phục vụ cho nhu cầu thực phẩm và sức kéo trong sản xuất nông nghiệp của gia đình và người dân trên địa bàn thôn, xã. Đa số các chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đều được bố trí nằm cách biệt với khu nhà ở và áp dụng các biện pháp xử lý chất thải sử dụng các chế phẩm vi sinh để hạn chế mùi hôi, sử dụng hóa chất để khử trùng, vệ sinh chuồng trại thường xuyên, trồng cây xanh quanh chuồng nuôi xây dựng bể Bioga, hố lắng nước thải, đệm lót sinh học; hố ủ phân vôi bột, mem vi sinh để xử lý chất thải chăn nuôi đã phòng ngừa ứng phó các loại dịch bệnh xảy ra. Các cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định, cụ thể:

+ Xã Kỳ Giang: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 372/426 hộ, đạt tỷ lệ 87,32%. Số hộ kê khai chăn nuôi 426/426 đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Kỳ Đồng: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 199/222 hộ, đạt tỷ lệ 89,59%. Số hộ kê khai chăn nuôi 222/222 đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Kỳ Phú: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 264/301 hộ, đạt tỷ lệ 87,71%. Số hộ kê khai chăn nuôi 301/301 đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Kỳ Thu: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 77/85 hộ, đạt tỷ lệ 90,59%. Số hộ kê khai chăn nuôi 85/85 đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Kỳ Châu: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 50/54 hộ, đạt tỷ lệ 92,59%. Số hộ kê khai chăn nuôi 54/54 đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Kỳ Hải: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 550/600 hộ, đạt tỷ lệ 91,67%. Số hộ kê khai chăn nuôi 600/600 đạt tỷ lệ 100%.

- *Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:*

Các nghĩa trang được quy hoạch đảm bảo đúng quy định và quản lý theo quy hoạch, hoạt động mai táng phù hợp với quy hoạch và quy định của địa phương theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ. Thường xuyên tuyên truyền cho người dân trong hoạt động mai táng theo hình thức phù hợp với quy hoạch và quy định của địa phương, tại 06 xã nâng cao đã xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, có phương án thu gom xử lý chất thải phát sinh trong nghĩa trang, bảo vệ môi trường, có quy hoạch chi tiết các vùng nghĩa trang, trồng cây xanh, gắn công nghĩa trang quy hoạch.

- *Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:*

Theo số liệu thống kê, số ca hỏa táng trên địa bàn 06 xã nông thôn mới nâng cao huyện Kỳ Anh năm 2023 là 17/249 trường hợp, chiếm 7%.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn) tối thiểu $\geq 4m^2$ /người):*

Có 06 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Hải) theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với diện tích 152.000 m² và đều đạt tối thiểu 4,00m²/người. Từ năm 2011 đến nay 06 xã hàng năm đều thực hiện khá tốt công tác trồng cây xanh trên đất quy hoạch trồng cây xanh công cộng, khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay tỷ lệ diện tích đất công cộng được trồng cây xanh xã Kỳ Châu đạt 5,21 m²/người (17.141 m²/2.390 nhân khẩu), xã Kỳ Phú đạt 4,07 m²/người (42.198 m²/10.368 nhân khẩu), xã Kỳ Thu đạt 4,18 m²/người (18.045 m²/4.317 nhân khẩu), xã Kỳ Đồng đạt 5,75 m²/người (35.253 m²/6.131 nhân khẩu), xã Kỳ Giang đạt 5,86m²/người (31.972 m²/5.456 nhân khẩu), xã Kỳ Hải đạt 4,88 m²/người.(21563 m²/ 4417 Nhân khẩu).

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:*

Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 06 xã nông thôn mới nâng cao là 1,64 tấn /ngày; khối lượng được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh là 1,59 tấn/ngày; theo đó, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái chế, xử lý đúng quy định đạt tỷ lệ 97%.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Phú, Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Môi trường theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 977/SXD-QHKT₈ ngày 01/04/2024 của Sở Xây dựng, số 382/BC-STNMT ngày 24/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5.2.17. *Chất lượng môi trường sống:*

- Các chỉ tiêu: 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; 18.2 Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm tối thiểu 60 lít; 18.3 Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 06 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (gồm xã kiểu mẫu: Kỳ Châu; xã nâng cao: Kỳ Thu, Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Hải); kết quả thực hiện các chỉ tiêu nước sạch:

+ Xã Kỳ Châu: chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 969/969 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu tối thiểu 55%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 120 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Kỳ Châu do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước TX Kỳ Anh quản lý. Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh là đơn vị được giao quản lý công trình cấp nước sạch cho thành phố Hà Tĩnh và các thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn xã Kỳ Châu đạt 100%. Xã Kỳ Châu đạt các chỉ tiêu về nước sạch.

+ Xã Kỳ Thu: chỉ tiêu 18.1: hiện tại toàn xã có 1.259/1.304 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 96,55% (yêu cầu tối thiểu 55%); chỉ tiêu 18.2: bình quân đầu người sử dụng 72 lít/người/ng.đêm; chỉ tiêu 18.3: mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Kỳ Thu do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước TX Kỳ Anh quản lý, đảm bảo hoạt động bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn xã Kỳ Thu đạt 100%. Xã Kỳ Thu đạt các chỉ tiêu về nước sạch.

+ Xã Kỳ Hải: chỉ tiêu 18.1: hiện tại toàn xã có 1.000/1.232 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 81,17% (yêu cầu tối thiểu 55%); chỉ tiêu 18.2: bình quân đầu người sử dụng 66 lít/người/ng.đêm (yêu cầu tối thiểu 60 lít/người/ng.đêm); chỉ tiêu 18.3: mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Kỳ Hải do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước TX Kỳ Anh quản lý, đảm bảo hoạt động bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn xã Kỳ Hải đạt 100%. Xã Kỳ Hải đạt các chỉ tiêu về nước sạch.

Các xã Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Đồng chưa đạt chỉ tiêu nước sạch xã NTM nâng cao.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:

06 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đã tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm cho 100% chủ hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:

Trên địa bàn 06 xã: Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải không xảy ra ngộ độc thực phẩm, 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực

phẩm không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm dẫn tới sự cố về an toàn thực phẩm.

- *Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:*

100% cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận tại 5 xã: Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- *Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn (trong đó nhà vệ sinh tự hoại tối thiểu 90% (đối với vùng đồng bằng, ven biển), 80% (đối với vùng miền núi)) và đảm bảo 3 sạch:*

Theo thống kê 06 xã NTM nâng cao có 9.402/9.478 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 99%; có 9.448/9.478 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 99,7%; có 9.328/ 9.478 hộ gia đình có nhà tiêu an toàn (tự hoại), đạt 98,4%; có 9.316/9.478 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 98,2%.

- *Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:*

Trên địa bàn 06 xã không có bãi chôn lấp CTRSH. Chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại tại nguồn được các HTX, tổ hợp tác môi trường thu gom trực tiếp tại các hộ gia đình và vận chuyển về nhà máy rác tại xã Kỳ Tân để xử lý. Chỉ tiêu này không đánh giá tại 06 xã nâng cao.

* **Đánh giá:** 3/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 382/BC-STNMT ngày 24/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5.2.18. Quốc phòng và an ninh:

- Về Quốc phòng: hàng năm, 06 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyên quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; 05/20 xã đạt các tiêu chuẩn xây dựng xã vững mạnh về quân sự quốc phòng địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới; lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên.

- Về an ninh: hàng năm, Đảng ủy 06/06 xã đều ban hành nghị quyết, UBND 06/06 xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của UBND các xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trong năm 2023, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tương đối ổn định, không có các hoạt động tuyên truyền, phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, hoạt động của đối tượng gián điệp, phản động; an ninh tôn giáo, an ninh đối với các tổ chức phi chính phủ được kiểm soát tốt; người nước ngoài đến tạm trú, hoạt động tại địa bàn chấp hành tốt quy định pháp luật, quy định của địa phương. Không để hình thành các băng nhóm hoạt động phạm tội nguy hiểm,

các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Trên địa bàn 06 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; có 100% thôn, cơ quan và trường học của 05 xã đạt tiêu chuẩn "*An toàn về an ninh trật tự*" theo quy định.

* **Đánh giá:** 6/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo các báo cáo thẩm tra: số 254/BC-BCH ngày 19/01/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và số 82/BC-CAT-PV05 ngày 05/02/2024 của Công an tỉnh).

5.2.19 Về Khu dân cư NTM kiểu mẫu:

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 06 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, gồm: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Phú, Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Hải. Đến nay có 5/6 xã, gồm: Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Thu, Kỳ Hải có trên 60% số thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó 02 xã Kỳ Châu, Kỳ Phú có 100% số thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu.

* **Đánh giá:** 5/6 xã (Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Như vậy trong 06 xã Kỳ Châu, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Thu, Kỳ Hải đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, đến nay có 03 xã Kỳ Châu, Kỳ Thu và Kỳ Hải đảm bảo đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao (chiếm 15% tổng số xã toàn huyện).

6. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

6.1. Tiêu chí Quy hoạch

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt nhiệm vụ, dự toán tại Quyết định số 3474/QĐ-UBND ngày 12/10/2020; Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với phạm vi quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính huyện Kỳ Anh. Sau khi được phê duyệt đề cương nhiệm vụ, UBND huyện Kỳ Anh đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, lập quy hoạch, lấy ý kiến thống nhất của các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn, lấy ý kiến nhân dân. Sau khi hoàn thiện, UBND huyện đã trình Sở Xây dựng và các sở, ngành để lấy ý kiến góp ý, thẩm định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, UBND huyện đã tổng hợp, bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 23/10/2023. Về chất lượng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định và đáp ứng được yêu cầu về định hướng quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, phân vùng sản xuất trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng lợi thế của địa phương; định hướng về phát triển công nghiệp-TTCN; thương mại dịch vụ-du lịch; định hướng về phát triển

hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sự kết nối giữa các vùng miền và kết nối với các huyện lân cận.

Sau khi có quyết định phê duyệt quy hoạch, UBND huyện đã ban hành quy định quản lý quy hoạch (Quyết định số 8179/QĐ-UBND ngày 17/11/2023) và tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch, niêm yết, đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện, các xã, treo bản đồ công khai tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn huyện; quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại Trại thực nghiệm sản xuất nông nghiệp Kỳ Văn, thuộc Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện; Quy hoạch tổng mặt bằng khu chức năng được UBND huyện phê duyệt ngày 19/6/2023, hiện nay đã đầu tư xây dựng cải tạo một số hạng mục như: Ao nuôi, ao chứa, nhà làm việc, hàng rào và đã đưa vào sử dụng.

- Công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: công trình Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 406/QĐUBND ngày 05/02/2016 (xây dựng bệnh viện với quy mô 150 giường bệnh và Trung tâm y tế dự phòng) được đầu tư xây dựng theo quy hoạch chung đô thị mới Kỳ Đồng, quy hoạch phân khu Trung tâm đô thị mới Kỳ Đồng, quy hoạch phân khu Trung tâm đô thị Kỳ Đồng và được cập nhật vào Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt, đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 977/SXD-QHKT₈ ngày 01/4/2024 của Sở Xây dựng).

6.2. Tiêu chí Giao thông

- Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô (đường xã, đường liên xã) kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

Theo Quyết định 2805/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh đến năm 2040, tầm nhìn 2050, đường huyện thuộc địa bàn huyện Kỳ Anh có quy hoạch 09 tuyến đường huyện (từ số hiệu ĐH.86 đến ĐH.94) với tổng chiều dài 63,40km. Hiện nay 100% các tuyến đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa đạt cấp từ cấp V miền núi trở lên (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005).

Để nâng cao chất lượng mặt đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, thời gian qua UBND huyện Kỳ Anh đang triển khai nâng cấp mặt đường tuyến đường huyện ĐH.89 (Quốc lộ 1 - Biển Kỳ Khang) và đã đề xuất nâng cấp 02 tuyến đường: (1) tuyến đường huyện (ĐH.91 (Thọ - Trung) theo dự án tuyến đường kết nối đường bộ cao tốc Bắc - Nam (UBND tỉnh đã có đề xuất Bộ GTVT tại Văn bản số 5809/UBND-GT ngày 20/10/2023); (2) tuyến đường huyện ĐH.93 (Sơn - Thượng) đã được đưa vào kế hoạch đầu tư trong dự án BIIG2. Hiện tại, 02 tuyến đường huyện ĐH.91 và ĐH.93 đã được UBND huyện Kỳ Anh bố trí kinh phí sửa chữa định kỳ và bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo đi lại thuận lợi trong thời gian chờ triển khai thực hiện dự án nâng cấp mở rộng; UBND huyện Kỳ Anh đã có cam kết triển khai thực hiện tại Văn bản số 2256/UBND-KT&HT ngày 07/12/2023 (có văn bản kèm theo). Trong những năm qua, UBND huyện Kỳ Anh

đã quan tâm bố trí nhân lực, thiết bị, kinh phí để quản lý, bảo trì 100% các tuyến đường huyện, đường GTNT đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trong khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn giao thông. Hiện có 41km/63,4km (đạt tỷ lệ 64,66%) đường huyện đã được trồng cây xanh dọc tuyến đường.

- Về bến xe khách trung tâm huyện.

Theo Quyết định 2805/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh đến năm 2040, tầm nhìn 2050, hệ thống bến xe được quy hoạch gồm 2 bến:

+ Quy hoạch bến xe huyện Kỳ Anh mới kết hợp các dịch vụ tại cửa ngõ phía Nam của khu đô thị Kỳ Đồng, vị trí dự kiến nằm bên phải QL1 theo hướng Bắc - Nam với diện tích 48.000m², thời gian xây dựng 2023-2040.

+ Quy hoạch bến xe Kỳ Lâm trên cơ sở nâng cấp điểm đỗ dừng xe Kỳ Lâm cũ nằm bên trái tuyến QL.12C, diện tích dự kiến 3.000m², thời gian xây dựng 2023-2040.

Hiện nay bến xe khách Kỳ Lâm, diện tích mặt bằng 3.046m² đang hoạt động, đáp ứng được tốt nhu cầu vận tải hành khách trên địa bàn, đáp ứng tiêu chuẩn bến xe loại 4 theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; bến xe khách Kỳ Lâm đã được Sở Giao thông Vận tải công bố đưa vào khai thác tại Quyết định số 328/QĐ-SGTVT ngày 10/7/2023.

Việc đầu tư xây dựng bến xe trung tâm huyện (bến xe Kỳ Đồng) được phân kỳ đầu tư, đưa vào kế hoạch giai đoạn từ năm 2025 đến 2030.

Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 3022/BC-SGTVT ngày 12/12/2023 của Sở Giao thông Vận tải).

6.3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt:

+ Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện bao gồm hệ thống tưới Liên xã và hệ thống các trục tiêu liên xã:

++ Hệ thống tưới liên xã: địa bàn huyện có hệ thống thủy lợi liên xã bao gồm: kênh tưới liên xã của hồ Sông Rác và kênh tưới liên xã của đập dâng Sông Trí. Hồ Sông Rác thuộc địa bàn xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, dung tích 124,5 triệu m³, kênh tưới liên xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh gồm có 11,5km kênh chính, 40,97km kênh cấp I (kênh N1, N2, N3) tưới phục vụ sản xuất 6.593ha (Vụ Xuân 3.361ha, Vụ Hè thu 3.232ha). Đập dâng Sông Trí thuộc địa bàn xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh, hệ thống kênh cấp I liên xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh dài 4,4km, tưới phục vụ sản xuất 561ha (vụ Xuân 368ha, vụ Hè Thu 193ha).

++ Hệ thống trục tiêu liên xã, bao gồm các trục tiêu thoát tự nhiên: trục tiêu sông Nhà Lê dài 44,5km nối từ Sông Rác đổ ra biển tại Cửa Khẩu và trục tiêu khe Đồng Quan dài 3,1km, tiêu thoát lũ cho địa bàn xã Kỳ Thư, Kỳ Tân và các vùng lân cận.

Các hệ thống trục tiêu trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh. Để tăng cường khả năng tiêu thoát lũ trên toàn hệ thống, các trục tiêu đang được triển khai dự án nạo vét, cải tạo. Kênh Nhà

Lê được cải tạo, nạo vét thuộc Dự án Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận, do Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT tỉnh làm chủ đầu tư; UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 21/11/2023. Dự án Kênh tiêu thoát lũ khe Đồng Quanh từ cầu Mụ Lược đến Đập Hộ do UBND huyện Kỳ Anh làm chủ đầu tư với nguồn tổng mức đầu tư dự kiến 13 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn của huyện, hiện đang trong giai đoạn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

** Hệ thống thủy lợi liên xã của huyện Kỳ Anh được xây dựng phù hợp với Quy hoạch tổng thể hệ thống thủy lợi Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/5/2012), hiện đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022), đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh.*

+ Có tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững

++ Hệ thống thủy lợi tưới liên xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý, vận hành. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được thành lập theo quy định hiện hành: được hợp nhất từ các Công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Kẻ Gỗ, Sông Rác và Hương Khê (tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Việc thành lập Công ty phù hợp với các quy định tại Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015.

++ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý:

Hàng năm Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện cấp nước tưới theo đúng kế hoạch được giao. Năm 2023, Công ty được UBND tỉnh giao kế hoạch diện tích tưới nước cho lúa là 41.456 ha, kết quả thực hiện đạt 100% kế hoạch giao.

Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã, trong đó có huyện Kỳ Anh. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại Quyết định số 4117/QĐ-UBND ngày 20/12/2021.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:

Hàng năm, UBND huyện Kỳ Anh thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN cấp huyện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; đã tổ chức các lớp tập huấn công tác PCTT cho lực lượng xung kích các xã; đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2022-2025; đã lập

các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời. Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt 80 điểm (yêu cầu tối thiểu 50 điểm)

**Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 103/BC-SNN ngày 27/3/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

6.4. Tiêu chí Điện

- Huyện Kỳ Anh được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Kỳ Anh và trạm biến áp 110kV Kỳ Anh 2 (qua đường dây 05 tuyến đường dây 35kV và 03 tuyến đường dây 22kV). tổng số km đường dây trung áp là 329,4km (269,1km thuộc tài sản ngành điện, 60,3km tài sản khách hàng); 612km đường dây hạ áp 0,4kV; 333 trạm biến áp phân phối với tổng công suất 102.529kVA (247 trạm thuộc tài sản ngành điện, 86 trạm của khách hàng).

- Toàn huyện có trên 43.590 khách hàng sử dụng điện (41.578 khách hàng sinh hoạt, 2.012 khách hàng ngoài sinh hoạt); tỷ lệ hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100% (43590/43590 hộ).

- Đến nay 100% (20/20 xã) số xã trên địa bàn đã đạt chuẩn tiêu chí điện theo quy định của Bộ Công Thương.

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư liên xã đạt các điều kiện thông số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định; đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối; phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025.

Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Điện theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 17/BC-SCT ngày 29/01/2024 của Sở Công thương)

6.5. Tiêu chí Y tế - Văn hoá - Giáo dục

a) Đối với chỉ tiêu Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn

Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh được thành lập theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND huyện Kỳ Anh trên cơ sở sáp nhập TTYT Dự phòng huyện và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện; được kiện toàn theo Quyết định số 7663/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Kỳ Anh về việc kiện toàn sắp xếp tổ chức và hoạt động của TTYT huyện Kỳ Anh thực hiện 03 chức năng, gồm: khám chữa bệnh, y tế dự phòng và dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Cơ cấu tổ chức của TTYT gồm: Ban Giám đốc (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc); 04 phòng chức năng (gồm các phòng: Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn; Phòng Dân số - Truyền thông); 10 khoa chuyên môn (gồm các khoa: Khoa Khám bệnh; Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi; Khoa Nội - Truyền nhiễm; Khoa Y học cổ truyền -

Phục hồi chức năng; Khoa Ngoại tổng hợp - Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Liên Chuyên khoa; Khoa Xét nghiệm & Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm; Khoa Kiểm soát bệnh tật và phòng chống HIV/AIDS). Tổng số cán bộ y tế làm việc tại Trung tâm là 99 người, trong đó có 26 bác sĩ điều trị; 04 bác sĩ y tế dự phòng; 03 dược sĩ đại học.

Trung tâm Y tế huyện được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2021 đến nay, khối nhà chính và khối phụ trợ đảm bảo các tiêu chuẩn theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, cụ thể: Khối nhà được xây dựng năm 2019 gồm một dãy nhà làm việc chính gồm: 01 khu nhà 05 tầng, 03 khu nhà 03 tầng, các khu nhà 01 tầng (các khoa truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn v.v...), diện tích sàn 8.523m² (cấp công trình đạt cấp III); ngoài ra còn có các hạng mục phụ trợ gồm: 01 nhà để xe máy, xe đạp diện tích 668.8m².

Trung tâm Y tế huyện có hệ thống xử lý nước thải y tế tại chỗ, đảm bảo theo quy định, kết quả quan trắc định kỳ đáp ứng quy định; Đối với chất thải rắn y tế nguy hại, đơn vị đã thực hiện hợp đồng với Công ty Phú Hà để xử lý. Công tác thu gom, vận chuyển, phân loại chất thải y tế tuân thủ theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Khu vực điều trị các bệnh có nguy cơ lây nhiễm của Bệnh viện được bố trí tại khu riêng, có các phương án và giải pháp cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm. Các TYT xã đã thực hiện hợp đồng với TTYT huyện để xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động chuyên môn. Đối với nước thải tại các TYT được thu gom và xử lý bằng hệ thống bể phốt (bể tự hoại).

Về Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định: Hiện tại TTYT huyện đang sử dụng nguồn nước từ giếng khoan, được xử lý qua hệ thống lọc, hàng năm được kiểm định chất lượng nguồn nước đảm bảo theo quy chuẩn Việt Nam (QCVN 01-1:2018/BYT) về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; có hệ thống cung cấp nước cho công tác chuyên môn và sinh hoạt cho người bệnh điều trị theo quy định.

** **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt chỉ tiêu Y tế theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 188/SYT-KHTC ngày 22/01/2024 của Sở Y tế)*

b) Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã

- Huyện Kỳ Anh có Trung tâm Văn hóa - Truyền thông được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao & Du lịch với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện theo Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND huyện Kỳ Anh. Về cơ sở vật chất, hiện tại, Trung tâm đang xây dựng mới tại vị trí quy hoạch, dự kiến hoàn thành trong năm 2024 (dự án có tổng vốn 75 tỷ đồng do UBND huyện làm chủ đầu tư). Mặc dù thời điểm đánh giá chưa hoàn thành dự án, nhưng điều kiện cơ sở vật chất hiện có của huyện vẫn đảm bảo cho Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện tổ chức hoạt

động chuyên môn theo yêu cầu nhiệm vụ và quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định tiêu chí Trung tâm văn hóa, thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh., cụ thể: Hội trường: UBND huyện có hội trường 350 chỗ ngồi đảm bảo tổ chức hội nghị, các sự kiện văn hóa của huyện; UBND huyện đang giao Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện quản lý và khai thác hoạt động; Thư viện: Có thư viện huyện bố trí đầy đủ trang thiết bị, điều kiện phục vụ bạn đọc; Các khu chức năng, phòng chuyên môn: đã được bố trí đủ và khai thác tốt; Công trình thể thao: 01 sân vận động diện tích 14.000m² khu vực trung tâm huyện và 01 khu liên hợp thể thao Phú Nhân Nghĩa trên địa bàn huyện đảm bảo tổ chức giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh. Hiện nay, huyện đang xây dựng nhà tập luyện, thi đấu thể thao (hoàn thành năm 2024) và quy hoạch xây dựng 01 sân vận động lớn của huyện. - Trang thiết bị chuyên môn đủ phục vụ hoạt động sự nghiệp theo yêu cầu và đảm bảo hoàn thành nội dung, nhiệm vụ được giao.

- Về tổ chức hoạt động: Số chương trình hoạt động tại chỗ đảm bảo trên 20 chương trình/năm; trong đó hoạt động nghệ thuật bình quân 08 chương trình/năm, điển hình như: chương trình nghệ thuật khai trương du lịch, mừng Đảng, mừng Xuân, các cuộc giao lưu, biểu diễn nghệ thuật, các hội thi, hội diễn cấp huyện và các chương trình nghệ thuật phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong huyện. Số chương trình lưu động đảm bảo trên 10 chương trình/năm. Các chương trình tuyên truyền lưu động đảm bảo nội dung theo kế hoạch (tuyên truyền chính trị, tuyên truyền phòng chống dịch, bệnh, phảo nổ; tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, cảnh báo thiên tai,...). Số cuộc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đảm bảo trên 08 cuộc/năm, huyện tổ chức tốt một số cuộc tập huấn nghiệp vụ văn hóa, nghiệp vụ thể thao; nghiệp vụ du lịch; tập huấn nội dung xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình theo kế hoạch. Các hội thi, hoạt động văn hóa trên 7 cuộc/năm; hoạt động thể thao trên 8 giải/năm; tham gia 100% hội thi, giải cấp tỉnh theo kế hoạch. Đặc biệt, năm 2023, huyện Kỳ Anh đăng cai tổ chức thành công Giải bóng chuyền nữ toàn tỉnh (giải cấp tỉnh) tạo ấn tượng sâu sắc trong nhân dân. Các hoạt động kết nối với các xã: Hằng năm có kế hoạch phối hợp các xã tổ chức các hoạt động, trong đó tập trung một số nội dung như: tuyên truyền chính trị; hỗ trợ chuyên môn tổ chức sự kiện chính trị, sự kiện văn hóa, lễ hội; xây dựng các mô hình về văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình và tổ chức một số cuộc tập huấn cơ sở... Tại thời điểm đánh giá, chương trình, nội dung hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Kỳ Anh đảm bảo theo kế hoạch của tỉnh, kế hoạch của huyện hằng năm và đáp ứng chỉ tiêu, nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt chỉ tiêu Văn hóa theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 16/BC-SVHTTDL ngày 30/01/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

c) Về giáo dục

- Về tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên:

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 03 trường THPT công lập gồm (THPT Nguyễn Huệ, THPT Nguyễn Thị Bích Châu, THPT Kỳ Lâm), các trường THPT trên địa bàn huyện Kỳ Anh đã quy hoạch, xây dựng mua sắm CSVC thiết bị đáp ứng yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường có trình độ trên chuẩn cao. Chất lượng dạy học có nhiều chuyển biến tốt. Từng bước hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trường THPT Nguyễn Huệ được công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2024 (theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, đặc biệt đã có nhiều học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; nhà trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao động hạng Ba (2012) và nhiều Bằng khen, của các cấp, ngành.

- Trường THPT Nguyễn Thị Bích Châu được công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2024 (theo Quyết định 211/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Trong những năm qua trường đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác dạy học; Trường được công nhận điển hình tiên tiến giai đoạn 2016-2020 của Sở GD&ĐT kèm theo Quyết định số 374/QĐ-SGDĐT ngày 19/6/2020 của Giám đốc Sở GDĐT; Trường được UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc kèm theo Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh và được tặng nhiều Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ GDĐT và các Bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương.

- Trường THPT Kỳ Lâm là trường miền núi khó khăn nhất của tỉnh có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học và đáp ứng yêu cầu CSVC của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, là trường có nhiều học sinh giỏi và có nhiều cán bộ quản lý giáo viên giỏi trưởng thành từ đây. Hiện trường đang tập trung xây dựng đạt chuẩn quốc gia đầu năm 2024. Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện NTM đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã. Theo đó, tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM chỉ tiêu 5.4 điều chỉnh lại như sau: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

- Về Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Hiện nay, trên địa bàn huyện Kỳ Anh chưa có trung tâm GDNN-GDTX mà nhiệm vụ giáo dục thường xuyên đã được Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh (Phân hiệu tại xã Kỳ Giang) phối hợp với Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện, cụ thể: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Văn bản số 861/SLĐTBXH-GDNN ngày 29/4/2020 về việc đồng ý cho Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh tổ chức

tuyển sinh, đào tạo nghề trên địa bàn huyện Kỳ Anh. Trường trung cấp Nghề Hà Tĩnh đã hợp đồng phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT cho học sinh trên địa bàn huyện Kỳ Anh (Hợp đồng số 983/HĐ-PHGDTX-2023 ngày 14/8/2023). Theo đó, Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh đã đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng thiết yếu đáp ứng đủ điều kiện dạy học và nhu cầu tham gia học hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và đào tạo nghề, cũng như đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân trên địa bàn huyện. Hàng năm nhà trường tổ chức tuyển sinh lớp 10 hệ GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề với số lượng từ 250-300 học sinh trên địa bàn huyện.

- Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục dạy nghề theo Quyết định số 1923/ QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động, Thương nình và Xã hội;

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 01/QĐ-SGDĐT ngày 02/01/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

* ***Đánh giá:*** huyện Kỳ Anh đạt chỉ tiêu Giáo dục theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (Báo cáo thẩm tra số 642/BC-SGDĐT ngày 01/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

6.6. Tiêu chí Kinh tế

- Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn:

Huyện Kỳ Anh có 05 CCN trong danh mục các CCN trong Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/10/2022, gồm: CCN Kỳ Phong (30ha); CCN Kỳ Khang (50ha); CCN Kỳ Tân (30ha); CCN Đồng Khang (40ha) và CCN Lâm Hợp (30ha).

trong thời gian qua, UBND huyện đã nỗ lực, cố gắng kêu gọi các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp. Đến nay, đã có Công ty TNHH MTV Anh Pháp Việt nộp hồ sơ đăng ký Chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Kỳ Tân, hồ sơ đã trình Sở Công thương thẩm định; Công ty Cổ phần tập đoàn địa ốc Núi Hồng có văn bản đăng ký khảo sát, lập hồ sơ đề xuất đầu tư cụm công nghiệp Kỳ Phong; Công ty Cổ phần Tập đoàn CT Group đã ký biên bản ghi nhớ với UBND tỉnh về việc đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN Đồng Khang và CCN Kỳ Khang.

- Về chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm:

Chợ Kỳ Đồng là chợ hạng III, là xã trung tâm của huyện đang xây dựng lên đô thị loại 5; chợ có diện tích 3512 m²; hơn 50 hộ kinh doanh trong đó chủ yếu kinh doanh thực phẩm, rau củ quả, thực phẩm thủy hải sản, thực phẩm động vật...UBND huyện đã thống nhất lựa chọn chợ Kỳ Đồng thực hiện tiêu chí chợ trung tâm huyện, đã hoàn thành các hạng mục đạt yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11856:2017- chợ kinh doanh thực phẩm. Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 11856:2017, chợ Kỳ Đồng có 100% tiêu chí đạt mức độ A và trên 60% tiêu chí đạt mức độ B.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện

Huyện Kỳ Anh có 20 xã với tổng diện tích tự nhiên 76.027ha, diện tích đất sản xuất nông nghiệp 64.543 ha (đất lúa 6.060 ha, đất trồng cây hàng năm khác 3.628 ha, đất trồng cây lâu năm 6.732 ha, đất nuôi trồng thủy sản 473 ha, đất rừng phòng hộ 14.898 ha, đất rừng đặc dụng 3.966 ha, đất trồng rừng sản xuất 28.460 ha, đất nông nghiệp khác 326 ha). Nhờ có thế mạnh về phát triển nông nghiệp theo đặc trưng 3 vùng sinh thái (đồng bằng, ven biển, miền núi), năm 2022 Huyện đã xác định các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực tại Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 17/02/2022, gồm: Lúa, chè, cây ăn quả, lợn và tôm.

Hàng năm, các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực cho giá trị sản xuất khá cao so với các sản phẩm còn lại, cụ thể: Sản lượng cây lúa đạt 53.900 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 483.344 tỷ đồng, chiếm 25,2% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; chè công nghiệp đạt 3.376 tấn/năm, giá trị sản xuất 30.118 tỷ đồng, chiếm 1,6% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; cây ăn quả giá trị sản xuất 81.215 tỷ đồng, chiếm 4,2% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; đối với lợn giá trị sản xuất đạt 373.340 tỷ đồng, chiếm 19,5% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; đối với tôm sản lượng hàng năm đạt 393,4 tấn, giá trị sản xuất đạt 72.050,87 tỷ đồng, chiếm 31,6 % giá trị ngành thủy sản.

+ Huyện đã xây dựng hình thành và phát triển một số vùng sản xuất tập trung sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có hiệu quả khá cao, như:

++ Sản xuất lúa: định hướng phát triển các vùng sản xuất lúa tập trung, với tổng diện tích sản xuất khoảng 7.888 ha, tại các xã vùng trọng điểm lúa, gồm: Kỳ Phong, Kỳ Bắc, Kỳ Tiến, Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Khang, Kỳ Phú, Kỳ Thọ, Kỳ Văn). Thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất, đến cuối năm 2023 hoàn thành tại 18 vùng của 9 xã, với tổng diện tích 904,93 ha, sau chuyển đổi bình quân diện tích 0,85 ha/thửa, 86% số hộ còn 01 thửa/hộ; thực hiện phá bỏ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn tại 47 cánh đồng với tổng diện tích 405,27 ha. Các vùng cánh đồng lớn được tổ chức sản xuất cùng “1 giống (chuyên canh giống lúa chất lượng trong vụ Xuân, giống lúa ngắn ngày chế biến bún bánh trong vụ Hè Thu), 1 thời vụ, 1 quy trình, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ (làm đất, gieo cấy bằng máy sạ hàng cỡ lớn, máy cấy mạ khay, phun thuốc và bón phân bằng máy bay, thu hoạch máy gặt đập liên hợp), gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa lúa gạo Kỳ Anh; thực hiện thành công bước đầu mô hình sản xuất lúa hữu cơ, phục hồi môi trường, tái tạo nguồn rươi tự nhiên, đạt quy mô 17,5 ha tại Kỳ Khang; xây dựng 15 ha lúa hữu cơ tại xã Kỳ Phú và 30 ha lúa hữu cơ tại xã Kỳ Phong. Một số vùng cánh đồng lớn đã được cấp chứng nhận mã vùng trồng (như: 60,92 ha tại thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú; 22,2 ha tại thôn Bắc Hải, xã Kỳ Hải; 20 ha tại thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Đồng); được cấp chứng nhận VietGAP (như: 60,91 ha tại thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú; 30 ha tại thôn Hòa Hợp, xã Kỳ Văn); xây dựng thương hiệu lúa gạo, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm Egap.vn (như: Gạo hữu cơ Đồng Láng, gạo hữu cơ Kỳ Phú).

++ Sản xuất chè công nghiệp: định hướng phát triển các vùng sản xuất chè tập trung, với tổng diện tích khoảng 307 ha, tại các xã: Kỳ Trung, Kỳ Thượng,

Kỳ Sơn, Kỳ Tây. Hình thành 02 vùng sản xuất tập trung chè công nghiệp (quy mô 5 ha trở lên), với tổng diện tích 39,25 ha, liên kết sản xuất theo chuỗi với Công ty cổ phần chè Hà Tĩnh (xã Kỳ Trung có 1 vùng, tổng diện tích 29,6 ha, xã Kỳ Thượng có 01 vùng, tổng diện tích 9,65 ha); có vùng đã được cấp chứng nhận mã vùng trồng (5,2 ha tại thôn Trung Sơn, Bắc Sơn của xã Kỳ Trung); được cấp chứng nhận VietGAP (như: 29,6 ha tại thôn Trung Sơn, Bắc Sơn, xã Kỳ Trung và 9,65 ha tại thôn Tân Tiến, Tiến Quang xã Kỳ Thượng).

++ Sản xuất cây ăn quả: định hướng phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, chủ yếu là cam, bưởi được trồng tập trung ở các xã Kỳ Trung, Kỳ Thượng, Kỳ Sơn, Kỳ Tây, Lâm Hợp và trồng ổi ở xã Kỳ Đồng với tổng diện tích 208 ha.

++ Trên lĩnh vực chăn nuôi: Tổng diện tích quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung 520,6 ha (chăn nuôi lợn 147,5 ha; chăn nuôi trâu bò, gia cầm 373,1ha) với tổng đàn lợn 33.000 con, sản lượng thịt 4.175 tấn. Trong những năm gần đây, chăn nuôi đã từng bước chuyển từ nhỏ lẻ sang tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh.

+ Nuôi tôm mặn lợ: Huyện Kỳ Anh có 500 ha nuôi tôm lợ, tập trung chủ yếu nuôi tôm, còn các đối tượng khác như cua, cá thì được nuôi xen ghép. Tổng diện tích nuôi tôm toàn huyện là 495 ha, trong đó: nuôi thâm canh, công nghiệp: 53,8 ha; nuôi bán thâm canh, quảng canh cải tiến: 441,2 ha, chủ yếu tập trung tại 3 xã Kỳ Thu, Kỳ Thọ, Kỳ Hải. Sản lượng tôm nuôi đạt 350 tấn. Hiện nay, huyện đã quy hoạch 3 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung với diện tích gần 100 ha, các vùng đã và đang được đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện đảm bảo như: Vùng nuôi Ngọn Rào – xã Kỳ Thu; vùng Đập Lợi xã Kỳ Thọ, vùng Bắc Sơn Hải xã Kỳ Hải.

+ Trong sản xuất, nông dân đã mạnh dạn áp dụng khoa học - công nghệ, tuân thủ các biện pháp kỹ thuật như quản lý dịch hại tổng hợp, sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng, dần phát triển diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP. Toàn huyện có 90,91 ha lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Văn 30 ha, Kỳ Phú 60,91 ha); 39,25 ha chè đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Trung 29,6 ha; Kỳ Thượng 9,65 ha); 15 ha ổi (tại Kỳ Đồng) đạt tiêu chuẩn VietGAP; 1.700 m² nhà màng trồng dưa lưới (tại Kỳ Sơn) đạt tiêu chuẩn VietGAP; 73,7 ha cam bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Trung 28,5 ha; Kỳ Thượng 23 ha; Kỳ Tây 11,5 ha; Kỳ Sơn 5,2 ha, Lâm Hợp 5,5 ha); 11,7 ha cam bưởi đạt chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ (Kỳ Sơn); 01 cơ sở chăn nuôi gia súc đạt tiêu chuẩn An toàn dịch bệnh động vật (Lợn giống chất lượng cao Mitraco Kỳ Phong, quy mô 19.200 con); 02 cơ sở chăn nuôi gia cầm đạt tiêu chuẩn VietGAP (gà Kỳ Phong quy mô 5.000 con và vịt Kỳ Thọ quy mô 12.100 con); 01 cơ sở nuôi tôm thâm canh đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Hải 1 ha).

+ Huyện có các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện, cụ thể:

++ Mô hình liên kết sản xuất lúa của THT trồng lúa thôn Phú Minh (xã Kỳ Phú) với quy mô 60,92 ha; có liên kết sản xuất 3 năm cung cấp giống, phân bón và tiêu thụ lúa khô vụ Xuân hàng năm với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh

sản phẩm nông nghiệp TCH; có liên kết 3 năm về tiêu thụ gạo vụ Hè Thu để sản xuất bánh đa với Hợp tác xã sản xuất thương mại và dịch vụ Nguyên Lâm. Sản phẩm bánh đa vùng Nguyên Lâm được liên kết tiêu thụ ổn định với các đại lý, cửa hàng trong và ngoài tỉnh, sản phẩm đã xuất khẩu đi nước ngoài. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP số VICB 8374.9-1 ngày 14/4/2023 bởi Công ty CP Chứng nhận và Giám định Vinacert, có hiệu lực đến 13/4/2026. Sản phẩm của mô hình là bánh đa vùng Nguyên Lâm, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 15.2021/GCNATTP-SCT ngày 20/9/2021, do Sở Công thương Hà Tĩnh cấp, có hiệu lực đến ngày 20/9/2024. Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận HACCP số FAO-HT-42-21-002 ngày 25/12/2021, do Công ty CP chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp, có hiệu lực đến ngày 24/12/2024.

++ Mô hình liên kết sản xuất chè của Nhóm hộ gia đình thôn Trung Sơn, Bắc Sơn (xã Kỳ Trung) với quy mô 29,65 ha; có liên kết sản xuất 3 năm cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và tiêu thụ chè búp tươi với Xí nghiệp chè 12/9 thuộc Công ty CP Chè Hà Tĩnh. Xí nghiệp chè 12/9 tổ chức chế biến thành sản phẩm Chè Hoàn Sơn. Sản phẩm Chè Hoàn Sơn được liên kết tiêu thụ ổn định với các đại lý, cửa hàng trong và ngoài tỉnh. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP số FAO-VG-TT-42-21-21 ngày 19/10/2021 bởi Công ty CP Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO, có hiệu lực đến 18/10/2024. Sản phẩm của mô hình là Chè Hoàn Sơn, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 16/2021/NNPTNT-039 ngày 27/10/2021, do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh cấp, có hiệu lực đến ngày 26/10/2024.

++ Mô hình sản xuất cam bưởi của HTX sinh thái nông nghiệp Khe Xai Kỳ Sơn (xã Kỳ Sơn) với quy mô 11,7 ha (cam 7 ha, bưởi 4,7 ha); có hợp đồng mua bán giống với HTX dịch vụ tổng hợp NN&MT Hoàn Thiện (Kỳ Trung); liên kết ổn định cung cấp phân bón với cửa hàng của hộ kinh doanh Hồ Văn Thái (Kỳ Sơn), cung cấp chế phẩm và vật tư khác với cửa hàng Nguyễn Hữu Lợi (TP. Hà Tĩnh) và sơ chế thành sản phẩm Cam Khe Xai, Bưởi Khe Xai. Sản phẩm được liên kết tiêu thụ ổn định với các đại lý, cửa hàng trong và ngoài tỉnh. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ số 23.12927-NHC/TTP ngày 20/10/2023 bởi Công ty CP Chứng nhận và Giám định TTP, có hiệu lực đến 19/10/2025.

++ Mô hình chăn nuôi lợn của Trung tâm chăn nuôi lợn giống thuộc Công ty Cổ phần chăn nuôi Mitracco (xã Kỳ Phong), người đại diện là ông Hồ Sỹ Huy Thảo. Hình thức sản xuất là trang trại với diện tích 17,5 ha, trong đó diện tích chuồng trại chăn nuôi 1,5 ha. Mô hình với chuồng trại khép kín theo công nghệ sản xuất chăn nuôi của Thái Lan, có dây chuyền sản xuất và công nghệ xử lý chất thải đảm bảo. Trung tâm sản xuất các giống lợn như Yorkshire, Landrace; giống lợn ông bà được nhập từ Thái Lan, lợn giống bố mẹ và lợn giống thương phẩm do Công ty tạo ra, cụ thể: đực giống 24 con, nái giống sinh sản 1.200 con và Lợn giống thương phẩm 24.000 con/năm. Về liên kết chăn nuôi, hiện nay đã có gần 50 hộ vệ tinh, HTX chăn nuôi nái và lợn thương phẩm, 90% công nghệ chuồng kín, với những cụm trại 1.000- 3.000 con/lứa tại các xã trên địa bàn toàn tỉnh. Hình thức liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Lợn thịt được hợp đồng bán cho các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong đó có hộ Hồ Năng Dũng (Cẩm Xuyên) với số lượng 500-2.000 con/tháng, sau đó chuỗi liên kết đến cơ sở kinh doanh Tứ Yên ở xã Kỳ Tiến (Sản phẩm của mô hình là Xúc xích và giò Tứ Yên). Mô hình được Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với các bệnh Lở mồm, long móng gia súc, dịch tả lợn số 04/TY-ATDB ngày 08/08/2023, có hiệu lực đến ngày 18/6/2024. Cơ sở sản xuất Tứ Yên được cấp Giấy chứng nhận cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 06/2022/GCNĐĐK-UBND ngày 28/9/2022, do UBND huyện Kỳ Anh cấp, có hiệu lực đến ngày 28/9/2025; Giấy chứng nhận HACCP số HC-48/CN-42-0004 ngày 21/10/2022, do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 20/10/2025.

++ Mô hình nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng của ông Lê Văn Vân (xã Kỳ Hải), có quy mô 1ha. Về liên kết, hộ Lê Văn Vân có hợp đồng mua bán giống với Công ty CP thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh (Nghị Xuân); hợp đồng liên kết ổn định cung cấp thức ăn với hộ ông Hồ Minh Số (Kỳ Thọ); hợp đồng liên kết ổn định với cơ sở kinh doanh hải sản Tâm Trí (Kỳ Hải) và Công ty CP xuất nhập khẩu thủy sản Nam Hà Tĩnh (Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh). Mô hình được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP số VietGAP-TS-13-01-42-004 ngày 30/5/2022 do Công ty Cổ phần chứng nhận GLOBALCERT cấp, có hiệu lực đến 29/5/2024. Sản phẩm Ram cuộn, tôm xù Tâm Trí của Cơ sở hải sản Tâm Trí được cấp Giấy chứng nhận cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 09/2022/GCNĐĐK-UBND ngày 23/12/2022, do UBND huyện Kỳ Anh cấp, có hiệu lực đến ngày 23/12/2025; Giấy chứng nhận HACCP số 30/CN-TDC/HT-42-0001 ngày 14/7/2023, do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 13/7/2026.

- *Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả:*

Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm truyền giống chăn nuôi với Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật huyện Kỳ Anh tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Kỳ Anh.

+ Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm: Ngày 14/9/2023 huyện Kỳ Anh đã có Văn bản xin ý kiến Sở Nội vụ về dự thảo Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi của huyện (tại Văn bản số 1622/UBND-NV), tuy nhiên căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, thì Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi của huyện là đối tượng thuộc diện phải thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong nên ngày 20/9/2023, Sở Nội vụ đã có Văn bản số 1773/SNV-XDCQ&TCBC đề nghị UBND huyện Kỳ Anh tạm thời chưa ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm cho đến khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

+ Về Quy chế làm việc của Trung tâm: ngày 20/4/2023, Trung tâm đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-TTUD về việc ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh.

Với mục tiêu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất, giúp người dân từng bước thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, trong năm 2023, Trung tâm đã làm tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và xây dựng thành công một số mô hình, cụ thể: Xây dựng 10 mô hình khuyến nông trên các lĩnh vực⁵, triển khai thực hiện các mô hình mới: Sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu, sản xuất dưa chất lượng cao; triển khai các mô hình sản xuất giống lúa mới ở vụ xuân 2023 tại xã Kỳ Tiến, Kỳ Văn để đánh giá nhân rộng ở những vụ, vùng tiếp theo; hướng dẫn thực hiện các mô hình chăn nuôi bò theo Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tại các xã Kỳ Lạc, Kỳ Thượng, Kỳ Sơn, Lâm Hợp, Kỳ Tây, Kỳ Trung, Kỳ Tân...

+ Tổ chức thành công 25 lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất vụ Xuân, vụ Hè Thu, sản xuất dưa hấu hữu cơ, chăn nuôi lợn hữu cơ; chỉ đạo đội ngũ dẫn tinh viên cơ sở thụ tinh nhân tạo trâu bò phối giống được 720 con bê.

+ Đã kịp thời tham mưu ban hành các văn bản, chỉ đạo sản xuất phòng trừ sâu bệnh; thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ có hiệu quả các đối tượng dịch hại trên cây trồng cho 27 lớp với trên 2.700 người dân, góp phần sản xuất lúa vụ Xuân, Hè Thu 2023 được mùa đạt kết quả cao.

+ Tham mưu UBND huyện triển khai Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023, trong đó đã chú trọng công tác tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm, góp phần kiểm soát tốt các dịch bệnh; kết quả tiêm phòng 02 đợt đều đạt trên 90%; công tác kiểm soát giết mổ tại các lò mổ được 8.613con lợn, 2.033 con trâu bò và tổ chức 03 cuộc kiểm tra tại các lò mổ tập trung; phối hợp với Công an xã Kỳ Khang, Kỳ Đồng phát hiện và xử lý 03 trường hợp có hành vi vi phạm sử dụng nguồn nước không đảm bảo để sơ chế sản phẩm động vật (thịt lợn), xử phạt vi phạm hành chính 21 triệu đồng. Về thú y thủy sản năm 2023 trên địa bàn huyện đã thả được 34,15 triệu con giống tôm các loại, trung tâm đã chỉ đạo xử lý dịch bệnh đốm trắng trên tôm tại xã Kỳ Thu, Kỳ Hải, Kỳ Thọ: thu 12 mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm để xác định nguyên nhân và cấp 5.000kg hóa chất Chlorine cho 36 hộ nuôi tôm để xử lý dịch bệnh đốm trắng trên diện tích 23,21ha; tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định phân bổ 5.000kg hóa chất Chlorine từ nguồn Dự trữ quốc gia và tổ chức cấp phát cho cho các địa phương để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao năm 2023 Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi

⁵ Một số mô hình tiêu biểu như: Mô hình chuyển giao quy trình sản xuất lúa hữu cơ gắn với phục hồi tái tạo rươi tự nhiên ở khu vực Đâu Giang tại xã Kỳ Khang, mô hình trồng tre lấy măng tại xã Kỳ Tây (năm thứ 2); mô hình sản xuất lúa - cá kết hợp trồng niễng theo hướng hữu cơ tại xã Kỳ Phú, mô hình ương giống mây nước; mô hình trồng hành tím tại xã Kỳ Xuân, theo dõi đánh giá mô hình nuôi gà kết hợp với giun quế tại Kỳ Tiến; phối hợp với Công ty Quế Lâm theo dõi đánh giá các mô hình hữu cơ: Chăn nuôi Lợn, dưa Hấu, lúa, chè; ...

huyện Kỳ Anh hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú ý góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu về nông nghiệp của huyện Kỳ Anh năm 2023.

** **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Kinh tế theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 17/BC-SCT ngày 29/01/2024 của Sở Công thương; số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

6.7. Tiêu chí môi trường

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Để thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, UBND huyện Kỳ Anh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện như: Đề án số 2029/ĐA-UBND ngày 20/12/2022 về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/02/2023 về quản lý chất thải; nước thải; kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Kỳ Anh giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo.

Theo báo cáo của huyện Kỳ Anh, trên địa bàn huyện có 06 Hợp tác xã (HTX) và 03 tổ hợp tác vệ sinh môi trường với 88 lao động, 06 xe chuyên dụng, 02 xe tải, 75 xe đẩy tay, 124 thùng đựng rác thải bằng nhựa để phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Trên địa bàn huyện có Nhà máy chế biến rác sinh hoạt Hoàn Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh do Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải rắn sinh hoạt Hoàn Sơn làm chủ đầu tư, được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 705/QĐ-BTNMT ngày 31/3/2015 và được điều chỉnh tại Quyết định số 727/QĐ-BTNMT ngày 09/3/2018; cấp Giấy phép môi trường số 239/GPMT-BTNMT ngày 12/7/2023. Nhà máy đi vào hoạt động từ tháng 12/2015. Theo Giấy phép môi trường nêu trên thì nhà máy xử lý CTRSH Hoàn Sơn có tổng diện tích 9,26ha, công suất hệ thống sản xuất mùn hữu cơ (01 dây chuyền phân loại công suất 09 tấn/giờ, 01 dây chuyền phân loại công suất 7 tấn/giờ, nhà ủ mùn hữu cơ); lò đốt chất thải sinh hoạt công suất 07 tấn/giờ; bãi chôn lấp chất thải tro, tro xỉ lò đốt, thể tích thiết kế 10.000 m³; công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải là nước thải phát sinh từ các nguồn thải thu gom về các hố gom, sau đó chuyển giao Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để xử lý, không xả thải ra ngoài môi trường; Khí thải được thu gom về hệ thống xử lý khí thải của lò đốt với công suất 50.000 m³/giờ để xử lý đạt QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt ($K_v = 1,2$) trước khi thải vào môi trường không khí, phải hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục theo quy định ... Hiện tại nhà máy đang tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho địa bàn huyện Kỳ Anh và các địa phương khác, lượng rác thực tế xử lý khoảng 70-80 tấn/ngày.

Theo số liệu thống kê của huyện, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn toàn huyện khoảng 62 tấn/ngày, trong đó, khối lượng chất thải thực phẩm được phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hồ ủ rác hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi khoảng 24,3 tấn/ngày; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế bằng cách thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 7,1 tấn/ngày; CTRSH khác còn lại được các HTX thu gom, vận chuyển về Nhà máy chế biến và xử lý chất thải rắn sinh hoạt Hoàn Sơn để xử lý khoảng 27 tấn/ngày. Do đó, khối lượng thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 58,3 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 94%.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: các cơ sở phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn hầu hết là các doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng, khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý.

+ Phụ phẩm nông nghiệp: phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp được các chủ nguồn thải thu gom, tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (rơm, rạ,...) hoặc sản xuất nấm, tạo phân hữu cơ,...

+ Chất thải nguy hại:

++ Chất thải rắn y tế nguy hại: Huyện Kỳ Anh hiện có 01 Trung tâm Y tế và 20 trạm y tế xã. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Trung tâm y tế huyện đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 13/01/2016. Rác thải y tế được các cơ sở y tế thực hiện theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải rắn y tế trong khuôn viên cơ sở y tế và kế hoạch số 316/KH-TTYT ngày 11/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh. Theo tính toán tổng lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 2.086,3 kg/năm. Lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế huyện, các trạm y tế xã được Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh thu gom, xử lý theo hợp đồng số 202310/HT-TTYTKA ngày 01/01/2023 giữa Trung tâm y tế huyện với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh với khối lượng chuyển giao, xử lý là 2.086,3 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

++ Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 1321/KH-UBND ngày 19/8/2022 để chỉ đạo các xã thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý gói thuốc BVTV sau sử dụng. Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 1.240 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 62 bể chứa/xã). Năm 2023, lượng chất thải bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 2500kg/năm; Lượng chất thải này được các xã thu gom, lưu giữ tại các bể, chuyển giao Công ty MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh theo hợp đồng đã ký giữa UBND các xã và Công ty để vận chuyển, xử lý, khối lượng bao gói BVTV thu gom, xử lý khoảng 2500kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 60\%$).

UBND huyện đã ban hành Đề án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Triển khai thực hiện theo quy trình hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại: chất thải thực phẩm được xử lý tại hộ gia đình bằng cách tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, hoặc ủ kết hợp với chế phẩm sinh học tại hố ủ rác (đối với vườn hộ có diện tích rộng) để tạo phân hữu cơ. Trên địa bàn huyện có 01 mô hình thí điểm về phân loại CTRSH xử lý chất thải thực phẩm tập trung, theo đó, một số hộ ở thôn của 03 xã (Kỳ Đồng, Kỳ Phú, Kỳ Xuân) thực hiện mô hình thí điểm là rác thực phẩm phát sinh tại các hộ được chứa trong bao bì theo quy định (túi màu xanh) đưa ra điểm tập kết để đơn vị thu gom đưa đi xử lý tại khu xử lý rác hữu cơ tập trung tại xã Kỳ Đồng; CTRSH khác chứa trong bao bì theo quy định (túi màu vàng) đưa ra điểm tập kết để đơn vị thu gom đưa đi xử lý tại nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Kỳ Tân. CTRSH có khả năng tái chế được thu gom theo mô hình ngôi nhà xanh hoặc bán phế liệu. Toàn huyện có 30.370/34.883 hộ gia đình bố trí các thiết bị để phân loại rác tại nguồn (đạt 87%); 17.421/34.883 hộ xây dựng hố phân loại rác hữu cơ 2 ngăn để phân loại và ủ rác hữu cơ thành phân bón cho cây trồng.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

Huyện Kỳ Anh có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên là mô hình “Sản xuất củi trấu” Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Trí, xã Kỳ Tiến huyện Kỳ Anh, Cụ thể:

+ Mô hình hoạt động với hình thức: Thu mua vỏ trấu từ các chủ cơ sở xay xát ở trong và ngoài xã (khoảng 2.000 tấn vỏ trấu/năm, có hợp đồng liên kết), sau khi thu mua từ các cơ sở xay xát, HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Trí sử dụng công nghệ nghiền và nén ở nhiệt độ cao tạo ra các sản phẩm thanh củi trấu (củi trấu ép). Lượng củi trấu này sau đó được tiêu thụ với Công ty Thương mại dịch vụ tổng hợp Thanh Phong (có hợp đồng tiêu thụ) để phục vụ xuất khẩu và các đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

+ Mô hình có quy trình, phương án sản xuất đảm bảo theo quy định, không phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường; việc thu gom, tái chế của HTX đã hạn chế được một lượng phụ phẩm trồng trọt sau thu hoạch gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt không còn tình trạng đốt vỏ trấu sau khi xay xát như những năm gần đây. Ngoài ra, thông qua hợp đồng liên kết thu mua phụ phẩm trồng trọt giữa Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Trí và 05 cơ sở xay xát (4.822 hộ sản xuất) và đang mở rộng thu mua tại các cơ sở khác trên địa bàn tỉnh đã tạo ra một lượng củi trấu khá lớn, cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy và cá nhân trên toàn tỉnh, đồng thời tăng thêm thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp.

+ Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Trí có đăng ký ngành nghề kinh doanh “hoạt động dịch vụ sau thu hoạch”, có phương án, quy trình sản xuất, kinh doanh tại xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, với diện tích cơ sở 2.000 m².

Đây là mô hình mang tính bền vững cao, góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, tăng thu nhập cho người dân từ thực tiễn hoạt động sản xuất của người dân trên địa bàn huyện.

- *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp:*

Hiện nay trên địa bàn huyện đang vận hành 02 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại 02 xã (Kỳ Xuân và Kỳ Châu) và 01 công trình xử lý nước thải đang thực hiện đầu tư xây dựng tại xã Kỳ Văn, cụ thể:

+ Công trình xử lý nước thải xã Kỳ Châu: Công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh được UBND xã Kỳ Châu phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 83A/QĐ-UBND ngày 21/7/2020, với công suất thiết kế 42 m³/ngày.đêm. Công nghệ áp dụng: bể thiếu khí, bể sinh học hiếu khí MBBR, bể lắng, bể khử trùng. Công trình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 150 hộ dân tại thôn Châu Long và thôn Hiệu Châu, xã Kỳ Châu. Công nghệ được áp dụng tại Công trình xử lý tập trung đưa vào hoạt động từ năm 2021, hiện nay công trình do UBND xã Kỳ Châu quản lý, vận hành, đảm bảo phát huy hiệu quả.

+ Công trình xử lý nước thải xã Kỳ Xuân: Công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh được UBND xã Kỳ Xuân phê duyệt Thiết kế kỹ thuật tại Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 27/11/2020, với công suất xử lý 108 m³/ngày đêm, thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 250 hộ dân thôn Xuân Tiến. Công nghệ áp dụng: Bể tự hoại cải tiến có sử dụng chế phẩm sinh học; hồ sinh thái. Công trình xử lý tập trung đưa vào hoạt động từ năm 2021; hiện nay công trình do UBND xã Kỳ Xuân quản lý, vận hành, đảm bảo xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho các hộ gia đình.

+ Công trình xử lý nước thải xã Kỳ Văn (mô hình nằm trong danh sách hỗ trợ nguồn Trung ương theo Thông báo số 47/TB-BTNMT ngày 04/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường): được UBND huyện Kỳ Anh giao UBND xã Kỳ Văn làm Chủ đầu tư, hiện đã lập đề cương lựa chọn nhà thầu khảo sát và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật với công suất xử lý 150 -200 m³/ngày đêm, thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 120 hộ dân thôn Mỹ Liên. Công nghệ xử lý nước thải là bể BASTAF kết hợp với Hồ sinh học và bãi lọc trồng cây. Mô hình đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hỗ trợ tại Văn bản số 96/UBND-NL₅ ngày 05/01/2024, khi có nguồn ngân sách hỗ trợ sẽ thực hiện đầu tư xây dựng, triển khai thực hiện trong năm 2024.

- *Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu*

Hiện trên địa bàn huyện không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; chỉ tiêu này không đánh giá.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

Theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 20/20 xã của huyện Kỳ Anh điều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích 616.000 m², tất cả các xã đều đạt tối thiểu từ 4,0 m²/người trở lên và đảm bảo cao hơn sơ với quy định tối thiểu 2 m²/người. Từ năm 2011 đến nay việc trồng cây xanh để tạo bóng mát, tạo cảnh quan luôn được các địa phương quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo và thực hiện tại các khu dân cư này và tại các khu vực công cộng như khuôn viên các trụ

sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay, tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh toàn huyện là 576.928 m²/128.192 nhân khẩu, đạt 4,5 m²/người (yêu cầu tối thiểu 2 m²/người).

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 04/7/2019 về triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”, ban hành Đề án số 2029/ĐA-UBND ngày 20/12/2022 về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo; theo đó, đã đưa ra các giải pháp về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa và phân loại rác tại nguồn trên địa bàn để chỉ đạo triển khai thực hiện. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đã chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngôi nhà xanh trong đó có mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Đến nay trên địa bàn huyện đã có 153 ngôi nhà xanh/153 thôn. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn khoảng 6,57 tấn/ngày; lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái chế, xử lý bằng biện pháp bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng là 6,24 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 95% so với lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện

- *Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các cơ sở, hộ gia đình, sau phân loại, tự xử lý tại hộ gia đình, tổ chức, đơn vị thì lượng CTRSH khác còn lại được chuyển giao cho các HTX Môi trường thu gom trực tiếp và vận chuyển về nhà máy xử lý CTRSH Hoàn Sơn để xử lý. Trên địa bàn huyện có 09 tổ chức thu gom, trong đó có 02 HTX môi trường thu gom cho cụm xã gồm 05 xã và thu gom trực tiếp tại hộ gia đình, cơ sở phát sinh. Về thời gian, tần suất thu gom được các HTX môi trường thông nhất với UBND các xã và thông báo các hộ gia đình, tổ chức đơn vị thực hiện, việc chuyển chất thải rắn kịp thời, không có tình trạng tự tập kết hoặc gây ô nhiễm môi trường. Hiện các xã trên địa bàn huyện không sử dụng điểm tập kết, điểm trung chuyển để tập kết rác trước khi vận chuyển đi xử lý, do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

* **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Môi trường theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 382/BC-STNMT ngày 24/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

6.8 Tiêu chí chất lượng môi trường sống

- *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:*

Kết quả thực hiện đến nay có 6.817/35.814 hộ được sử dụng nước từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ 18,97%.

- *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Đơn vị quản lý, khai thác các công trình cấp nước tập trung là

Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước TX Kỳ Anh đảm bảo hoạt động bền vững. Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh là đơn vị được giao quản lý công trình cấp nước sạch cho thành phố Hà Tĩnh và các thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn.

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Kỳ Anh có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/02/2023 về quản lý chất thải, nước thải, kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Kỳ Anh giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo. Đồng thời thực hiện các biện pháp để kiểm soát các nguồn thải, bảo vệ chất lượng nước và phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn.

- Về cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn:

Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp; nhiều xã phong trào vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường sống sạch sẽ, an lành. Tỷ lệ các tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh hoặc hàng rào xanh như sau:

+ Đường huyện lộ có 9 tuyến với chiều dài 63,4 km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh là 41/63,4 km, đạt tỷ lệ 64,66 %.

+ Đường trực liên xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: các địa phương đã tiến hành trồng được 107,25/107,25 km đường trực xã, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trực thôn, liên thôn 1.177,89 km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh 941,6 km, đạt tỷ lệ 80%.

+ Tổng số hộ chỉnh trang, cải tạo vườn hộ 32.243/34.883 hộ gia đình đạt tỷ lệ 92,4%, số hộ chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là 32.877/34.883 hộ, đạt tỷ lệ 94 %.

+ Cảnh quan không gian sáng: Đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng được 107,25/107,25 km, đạt tỷ lệ 100%.

- Về tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

Hiện tại, huyện Kỳ Anh đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 89 cơ sở/tổng số 89 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận. Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 5.418/5.418 cơ sở được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

** **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra số 103/BC-SNN ngày 27/03/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 382/BC-STNMT ngày 24/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).*

6.9 Tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

- *Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Đảng bộ huyện Kỳ Anh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023 (tại Thông báo số 947-TB/TU ngày 25/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh); Chính quyền huyện Kỳ Anh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023 (tại Thông báo số 06/TB-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh).

- *Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* 6/6 tổ chức chính trị - xã hội của huyện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- *Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Đạt.*

- *Đảm bảo an ninh, trật tự:*

+ Hàng năm, Huyện ủy ban hành Nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Ban hành nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, tai nạn xã hội, giao Công an huyện làm cơ quan thường trực chủ động thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Công an huyện xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ chiến sĩ và toàn thể Nhân dân về vai trò, vị trí công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn các Đội nghiệp vụ, Công an xã triển khai thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác dân vận, công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với các phong trào thi đua yêu nước khác, như: Phong trào vì bình yên cuộc sống của Nhân dân, phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

Đến nay trên địa bàn huyện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 10%; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia, phát huy hiệu quả 1.024 tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự; 153 tổ hòa giải; 03 dòng họ tự quản về an ninh, trật tự; 09 loại mô hình, 02 câu lạc bộ tự phòng, tự quản về an ninh, trật tự. Tính đến hết năm 2023 huyện Kỳ Anh có 20/20 xã, 27/27 cơ quan, 03/03 trường học cấp huyện quản lý được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Có 20/20 xã (tỷ lệ 100%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 05 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt tiêu chí số 9 về

an ninh, trật tự trong Bộ tiêu chí các lĩnh vực nổi trội của địa phương thực hiện trên địa bàn Hà Tĩnh.

- *Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình:* Về hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Trong năm 2023 có tổng 10.832 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,79% (10.832/11.549 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

- *Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:* Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; huyện Kỳ Anh đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt kết quả cao. Đến nay, huyện Kỳ Anh đạt 05 chỉ tiêu theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đồng thời, huyện Kỳ Anh đáp ứng đủ ba điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đó là: (1) Có 100% xã trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (2) Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên; (3) Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên; (4) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 16/BC-STTTT ngày 25/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông, số 82/BC-CAT-PV05 ngày 05/02/2024 của Công an tỉnh số 108/BC-STP ngày 19/01/2024 của Sở Tư pháp, số 10/BC-SNV ngày 29/01/2024 của Sở Nội vụ).

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

- Nợ đọng XD CB thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM đến hết ngày 31/12/2014 trên địa bàn huyện Kỳ Anh là 0 (không) đồng.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014 đến 31/12/2015 là 0 (không) đồng.

- Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu chưa thanh toán đến ngày 31/5/2023 là 15.369 triệu đồng của các công trình thuộc tiêu chí cấp xã (kinh phí do ngân sách xã đảm bảo).

Số kinh phí 15.369 triệu đồng: đến nay, UBND các xã đã sử dụng nguồn thu tiền đất năm 2023 để thanh toán số kinh phí nói trên⁶

⁶ Tại các Quyết định: số 08/QĐ-UBND ngày 09/1/2024 của UBND xã Kỳ Phong, số 294/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND xã Kỳ Bắc, số 140/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND xã Kỳ Tiến, số 269/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Kỳ Xuân, số 198/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Kỳ Giang, số 170/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 và số 176/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND xã Kỳ Đồng, số 219/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND xã Kỳ Phú, số 13/QĐ-UBND ngày 09/1/2024 của UBND xã Kỳ Khang, số 189/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND xã Kỳ Thọ, số 131/QĐ-UBND ngày 17/12/2023 của UBND xã Kỳ Châu, số 288/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Kỳ Tân, số 187/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

Các nội dung, kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM trong thời gian tới của huyện Kỳ Anh phù hợp với chủ trương, định hướng xây dựng NTM của tỉnh giai đoạn 2021-2025; trong kế hoạch đã bao gồm các giải pháp để khắc phục đối với các nội dung người dân còn băn khoăn.

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hà Tĩnh phấn đấu đến cuối năm 2024 cơ bản hoàn thành các yêu cầu tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, làm cơ sở để tổng kết, đánh giá Đề án "Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, giai đoạn 2021-2025". Vì vậy, UBND tỉnh Hà Tĩnh sẽ tập trung chỉ đạo các địa phương hoàn thành mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Kỳ Anh đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2011 - 2025.

2. Về kết quả thực hiện

- Có 100% số xã (20/20 xã) trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025*).

- Có 3/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025*), đạt tỷ lệ 15%.

- Có 100% số thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn đô thị văn minh: trên địa bàn huyện Kỳ Anh hiện chưa có thị trấn.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Huyện Kỳ Anh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM (*Văn bản số 4019/SKHĐT-KTN ngày 20/12/2024 và Văn bản số 938/SKHĐT-TH ngày 22/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

III. KIẾN NGHỊ

Đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, huyện Kỳ Anh đã đảm bảo điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn NTM; UBND tỉnh Hà Tĩnh kính

đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, UBND huyện Kỳ Anh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2023
ĐỐI VỚI HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện1 được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	Đạt	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	Đạt	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	Đạt	Đạt
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	Đạt	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Đạt	Đạt

		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 60\%$	Đạt	Đạt
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	Đạt	Đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	Đạt	Đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Đạt	Đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2m^2/\text{người}$ i	Đạt	Đạt
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	Đạt	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Đạt	Đạt
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 18\%$	Đạt	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	Đạt	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Đạt	Đạt
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	Đạt	Đạt
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Đạt	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Đạt	Đạt
		9.5. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	$\geq 50\%$	Đạt	Đạt

		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
--	--	---	-----	-----	-----